

Số: 162/QĐ-CĐDL

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v miễn, giảm học phí đối với học sinh - sinh viên
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ – CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-CĐDL ngày 09/02/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-CĐDL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 184/ QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ số lượng HSSV thực học tính đến hết học kỳ I năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-CĐDL ngày 18/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc thành lập hội đồng xét miễn, giảm học phí học sinh sinh viên năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào biên bản họp của Hội đồng xét miễn, giảm học phí học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Đà Lạt ngày 25/03/2026;

Xét đề nghị của Quyền Trưởng phòng Công tác Học sinh – Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Đà Lạt năm học 2025 - 2026 cho **1446** học sinh sinh viên thuộc các đối tượng sau:

- Đối tượng được miễn 100% học phí : 840 học sinh, sinh viên
- Đối tượng được giảm 70% học phí: 605 học sinh, sinh viên
- Đối tượng được giảm 50% học phí: 01 học sinh, sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh, sinh viên có tên trong điều 1 đã thực hiện việc nộp học phí năm học 2025 - 2026 được Trường Cao đẳng Đà Lạt hoàn trả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có giá trị thực hiện từ ngày ký .

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng kế hoạch tài vụ, Trưởng phòng Công tác Học sinh – sinh viên, Trưởng khoa, Giáo viên chủ nhiệm căn cứ triển khai, thông báo đến học sinh, sinh viên của lớp mình và thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để t/hiện);
- Phòng KHTV (để t/hiện);
- Lưu: VT, P. CTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quang Sơn

DANH SÁCH
Học sinh sinh viên được miễn giảm học phí
Năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 162 / QĐ CĐDL ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Đà Lạt)

STT	Mã số HSSV	Họ và Tên	Lớp	Ghi chú
A	Đối tượng miễn 100% học phí			
I	Học sinh sinh viên khuyết tật			
1	2415023	Trần Công Hoài Ân	CĐ CNTT K2	MG 100%
2	2425103	Nguyễn Lạc An	CĐ CNOTO K2C	MG 100%
3	2525002	Hoàng Bích Quỳnh	CĐ CS&NDT K3	MG 100%
4	2525015	Nguyễn Thị Thúy Vy	CĐ CS&NDT K3	MG 100%
II	Học sinh sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của luật giáo dục nghề nghiệp			
5	2500017	K' Sáng	CĐ CNOTO K3C	MG 100%
6	2537045	Kator Thị Nguyễn	CĐ QTKS K3	MG 100%
7	2537045	Kator Thị Hiền	CĐ QTKS K3	MG 100%
8	2515005	Lê Ba	CĐ CNTT K3	MG 100%
III	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ			
9	231441	K' Long Ha Thuận	CĐ ĐCN K1	MG 100% (K' Ho)
10	231359	Tung	CĐ TA K1	MG 100% (Xê Đăng)
11	2525005	Ka Dao	CĐ CS&NDT K3	MG 100% (K' Ho)
IV	Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp			
12	2422137	Đặng Thành An	TC BTSCOT K2	
13	2421038	Quách Sỹ Minh Anh	TC BTSCOT K2	
14	2422128	Võ Gia Bảo	TC BTSCOT K2	
15	2422141	Võ Thiện Chí	TC BTSCOT K2	
16	2422135	Liêng Hót Ha Đạo	TC BTSCOT K2	
17	2410035	Nguyễn Tiến Dũng	TC BTSCOT K2	
18	2422136	Cầm Quang Duy	TC BTSCOT K2	

19	2422159	Nguyễn Quốc Bảo	Duy	TC BTSCOT K2	
20	2411019	Nguyễn Trung	Hiếu	TC BTSCOT K2	
21	2421036	Nguyễn Xuân	Hoàng	TC BTSCOT K2	
22	2422057	Nguyễn Bò Huy	Hoàng	TC BTSCOT K2	
23	2422035	Nguyễn Gia	Hưng	TC BTSCOT K2	
24	2422173	Nguyễn Gia	Hưng	TC BTSCOT K2	
25	2422103	Phan Xuân	Lộc	TC BTSCOT K2	
26	2420125	Nguyễn Tiến	Minh	TC BTSCOT K2	
27	2422140	Mai Hoàng	Nam	TC BTSCOT K2	
28	2422011	Nông Trọng	Nghĩa	TC BTSCOT K2	
29	2422115	Lê Thanh	Nhân	TC BTSCOT K2	
30	2422142	Nguyễn Trọng	Nhân	TC BTSCOT K2	
31	2422111	K'	Phúc	TC BTSCOT K2	
32	2422146	Trần Văn	Sang	TC BTSCOT K2	
33	2422101	Nguyễn Hiệp	Trọng	TC BTSCOT K2	
34	2420012	K' Long Ha	An	TC CNOT K2A	
35	2420006	Hoàng Thế	Anh	TC CNOT K2A	
36	2420058	Hoàng Văn Duy	Anh	TC CNOT K2A	
37	2420073	Lý Quốc	Bảo	TC CNOT K2A	
38	2420089	Hà Hồ Nguyên	Bảo	TC CNOT K2A	
39	2420024	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	TC CNOT K2A	
40	2420052	Trần Minh	Chiến	TC CNOT K2A	
41	2420001	Nguyễn Phúc	Đại	TC CNOT K2A	
42	2420056	Nguyễn Tiến	Đạt	TC CNOT K2A	
43	2420025	Võ Chí	Hào	TC CNOT K2A	
44	2420015	Phạm Vũ Minh	Hiếu	TC CNOT K2A	
45	2420003	Phạm Quốc	Huy	TC CNOT K2A	
46	2420039	Đậu Đức Lê	Huy	TC CNOT K2A	
47	2420048	Nguyễn Gia	Huy	TC CNOT K2A	
48	2420028	Nguyễn Lê Bảo	Khang	TC CNOT K2A	
49	2420004	Kră Jănn Re	Khon	TC CNOT K2A	
50	2420033	Nguyễn Hữu Song	Nguyên	TC CNOT K2A	
51	2420009	Nguyễn Anh Hoàng	Phát	TC CNOT K2A	
52	2420029	Nguyễn Minh	Phát	TC CNOT K2A	
53	2420034	Lê Văn	Quân	TC CNOT K2A	
54	2420014	Phạm Hồng	Sơn	TC CNOT K2A	
55	2420026	Lê Tấn	Tài	TC CNOT K2A	
56	2420022	Lê Bùi Anh	Vũ	TC CNOT K2A	
57	2420050	Lê Hoàng Gia	An	TC CNOT K2B	
58	2420044	Trần Tự	Đạt	TC CNOT K2B	
59	2420095	Phạm Ngọc	Đức	TC CNOT K2B	
60	2420046	Hồ Gia	Huy	TC CNOT K2B	
61	2420061	Trần Sỹ	Huy	TC CNOT K2B	

62	2420082	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	TC CNOT K2B	
63	2420066	Phương Triệu	Long	TC CNOT K2B	
64	2420060	Kon Sơ Hen	Ly	TC CNOT K2B	
65	2420059	Phạm Hải	Nguyên	TC CNOT K2B	
66	2420070	Nguyễn Thanh	Phượng	TC CNOT K2B	
67	2420051	Nguyễn Hưng	Thịnh	TC CNOT K2B	
68	2420165	Nguyễn Quang	An	TC CNOT K2C	
69	2420133	Nguyễn Tiến	Anh	TC CNOT K2C	
70	2420114	Nguyễn Lê Gia	Huy	TC CNOT K2C	
71	2420169	Nguyễn Gia	Lâm	TC CNOT K2C	
72	2420119	Dương Đức	Mạnh	TC CNOT K2C	
73	2410038	Vày La Cảnh	Nam	TC CNOT K2C	
74	2420097	Hồ Xuân	Ngà	TC CNOT K2C	
75	2420109	Nguyễn Trung	Phát	TC CNOT K2C	
76	2420105	Thái Văn	Phong	TC CNOT K2C	
77	2420106	Trần Bảo	Phúc	TC CNOT K2C	
78	2420134	Lê Văn	Phước	TC CNOT K2C	
79	2420104	Trần Bùi Đức	Tài	TC CNOT K2C	
80	2420124	Nguyễn Đình	Trí	TC CNOT K2C	
81	2420067	Lô Thanh	Tú	TC CNOT K2C	
82	2420126	Trần Gia	Viên	TC CNOT K2C	
83	2420063	Sơ Kết Ty	Von	TC CNOT K2C	
84	2420110	Nguyễn Phạm Nhất	Vương	TC CNOT K2C	
85	2420047	Huỳnh Tấn	Đạt	TC CNOT K2D	
86	2420164	Tạ Phúc	Hưng	TC CNOT K2D	
87	2420170	K'	Quyền	TC CNOT K2D	
88	2420010	Phan Anh	Tiên	TC CNOT K2D	
89	2420008	Rơ Nai	Trân	TC CNOT K2D	
90	2420013	Kon Sơ Ha	Tuấn	TC CNOT K2D	
91	2420149	Hoàng Anh Lê	Văn	TC CNOT K2D	
92	2461020	Lê Quốc	An	TC CNSH K2	
93	2461018	Ngô Thu	Giang	TC CNSH K2	
94	2460002	Trần Quang	Huy	TC CNSH K2	
95	2460010	Nguyễn Xuân	Nguyên	TC CNSH K2	
96	2461014	Trần Ngọc	Niệm	TC CNSH K2	
97	2461005	Nguyễn Hoàng Gia	Phước	TC CNSH K2	
98	2461006	Phan Quang	Phước	TC CNSH K2	
99	2463001	Lâm Viêng Ha	Thuấn	TC CNSH K2	
100	2461007	Thạch Vũ Thành	Tiến	TC CNSH K2	
101	2460016	Huỳnh Trung	Tín	TC CNSH K2	
102	2461008	Huỳnh Tuyết	Trân	TC CNSH K2	
103	2463009	Trần Ngọc Phương	Vy	TC CNSH K2	
104	2410042	Vũ Nguyễn Hải	An	TC CNTT (UDPM) K2A	

105	2410063	Quan Nguyễn Trường	An	TC CNTT (UDPM) K2A	
106	2410010	Nguyễn Việt	Anh	TC CNTT (UDPM) K2A	
107	2411011	Nguyễn Viết Trâm	Anh	TC CNTT (UDPM) K2A	
108	2410068	Nguyễn Bá	Danh	TC CNTT (UDPM) K2A	
109	2410037	Trần Huỳnh Tiến	Đạt	TC CNTT (UDPM) K2A	
110	2410030	Nguyễn Huy	Hoàng	TC CNTT (UDPM) K2A	
111	2410049	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	TC CNTT (UDPM) K2A	
112	2410589	Nguyễn Chí	Khang	TC CNTT (UDPM) K2A	
113	2410040	Nguyễn Hạo Duy	Khiêm	TC CNTT (UDPM) K2A	
114	2410007	Nguyễn Quốc	Nam	TC CNTT (UDPM) K2A	
115	2410034	Lê Phước Phương	Nam	TC CNTT (UDPM) K2A	
116	2410059	Nguyễn Bảo	Nam	TC CNTT (UDPM) K2A	
117	2410041	Lê Thanh	Nguyễn	TC CNTT (UDPM) K2A	
118	2410013	Trương Mạnh	Phi	TC CNTT (UDPM) K2A	
119	2410053	Lê Trọng	Phúc	TC CNTT (UDPM) K2A	
120	2410058	Nguyễn Đại	Phước	TC CNTT (UDPM) K2A	
121	2410588	Ngô Trúc	Phương	TC CNTT (UDPM) K2A	
122	2410012	Nguyễn Hữu Minh	Quân	TC CNTT (UDPM) K2A	
123	2410070	La Minh	Quân	TC CNTT (UDPM) K2A	
124	2410025	Trần Quốc	Thái	TC CNTT (UDPM) K2A	
125	2410024	Lê Cao	Thắng	TC CNTT (UDPM) K2A	
126	2431033	Vũ Hồ Minh	Anh	TC CNTT (UDPM) K2B	
127	2410021	Cao Hoàng Ngọc	Ánh	TC CNTT (UDPM) K2B	
128	2420064	Lê Vy Tiểu	Bảo	TC CNTT (UDPM) K2B	
129	2410073	Trần Gia	Bảo	TC CNTT (UDPM) K2B	
130	2410587	Trần Nguyễn Bảo	Duy	TC CNTT (UDPM) K2B	
131	2430015	Lê Bá	Hào	TC CNTT (UDPM) K2B	
132	2410074	Trần Hoàng Anh	Khôi	TC CNTT (UDPM) K2B	
133	2411016	Trần Như Ánh	Nguyệt	TC CNTT (UDPM) K2B	
134	2410064	Nguyễn Hoàng Nhật	Thắng	TC CNTT (UDPM) K2B	
135	2411046	Đinh Bảo Xuân	Thi	TC CNTT (UDPM) K2B	
136	2410060	Mai Xuân	Thuởng	TC CNTT (UDPM) K2B	
137	2410067	Hồ Thị Thu	Trang	TC CNTT (UDPM) K2B	
138	2410006	Lê Anh	Tuấn	TC CNTT (UDPM) K2B	
139	2411039	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	TC CNTT (UDPM) K2B	
140	2410027	Mai Kevin	Văn	TC CNTT (UDPM) K2B	
141	2410020	Phạm Quốc	Việt	TC CNTT (UDPM) K2B	
142	2410057	Đàm Thanh	Vinh	TC CNTT (UDPM) K2B	
143	2440028	Nguyễn Đình	An	TC ĐCN K2	
144	2411004	Nguyễn Hữu Quốc	Anh	TC ĐCN K2	
145	2440015	Dương Phạm Phi	Đăng	TC ĐCN K2	
146	2440020	Nguyễn Hữu Hồng	Đức	TC ĐCN K2	
147	2440023	Trịnh Văn	Duy	TC ĐCN K2	

148	2440033	Huỳnh Long Đức	Hùng	TC ĐCN K2	
149	2440003	Hoàng Việt Nguyên	Hưng	TC ĐCN K2	
150	2440029	Nguyễn Văn	Huy	TC ĐCN K2	
151	2440038	K' Ji	Joy	TC ĐCN K2	
152	2440025	Trần Quang	Khải	TC ĐCN K2	
153	2440009	Nguyễn Nhật	Nam	TC ĐCN K2	
154	2440026	Nguyễn Gia Hoàng	Nguyên	TC ĐCN K2	
155	2440032	Võ Trần Thanh	Nhân	TC ĐCN K2	
156	2440034	Huỳnh Long	Nhật	TC ĐCN K2	
157	2440019	Võ Tấn	Phát	TC ĐCN K2	
158	2440027	Trần Hữu	Phi	TC ĐCN K2	
159	2440010	Phạm Nguyễn Hoàng	Phương	TC ĐCN K2	
160	2440008	Lăng Bê Trung	Quân	TC ĐCN K2	
161	2440005	Trịnh Minh	Quân	TC ĐCN K2	
162	2440002	Jơ Ngo Ya	Sán	TC ĐCN K2	
163	2440007	Trần Văn	Tiến	TC ĐCN K2	
164	2440014	Trần Vũ Anh	Tú	TC ĐCN K2	
165	2440004	Phạm Hoàng Anh	Vũ	TC ĐCN K2	
166	2440018	Phan Quốc	Vương	TC ĐCN K2	
167	2430136	Phạm Nguyễn Bình	An	TC KTCBMA K2A	
168	2430138	Hoàng Hải	Anh	TC KTCBMA K2A	
169	2430148	Nguyễn Thành	Chương	TC KTCBMA K2A	
170	230255	Nguyễn Hữu Hoàng	Dũng	TC KTCBMA K2A	
171	2430059	Bùi Đức	Dương	TC KTCBMA K2A	
172	2430034	Lương Thị Mỹ	Hằng	TC KTCBMA K2A	
173	2430004	Dương Quốc	Hào	TC KTCBMA K2A	
174	2430019	Nguyễn Minh	Hiếu	TC KTCBMA K2A	
175	2430082	Hoàng Trung	Hiếu	TC KTCBMA K2A	
176	2430028	Vi Huỳnh Nhật	Hưng	TC KTCBMA K2A	
177	2430680	Phạm Huỳnh Tuấn	Kiệt	TC KTCBMA K2A	
178	2430032	Nguyễn Đăng Cao	Kỳ	TC KTCBMA K2A	
179	2430073	Nguyễn Thị Nhật	Linh	TC KTCBMA K2A	
180	2430094	Lư Minh	Luân	TC KTCBMA K2A	
181	231662	Vòng Quốc	Minh	TC KTCBMA K2A	
182	2430674	Lê Quang	Minh	TC KTCBMA K2A	
183	2430026	Bùi Quỳnh Thảo	My	TC KTCBMA K2A	
184	2430045	Bành Quang Bảo	Nghi	TC KTCBMA K2A	
185	2430066	Đăng Nguyễn Anh	Ngọc	TC KTCBMA K2A	
186	2430001	Hà Minh Bảo	Ngọc	TC KTCBMA K2A	
187	2430038	Hồ Gia	Phú	TC KTCBMA K2A	
188	2430076	Bùi Ngọc Tú	Quyên	TC KTCBMA K2A	
189	2430053	Mai Văn	Sức	TC KTCBMA K2A	
190	2430007	Nguyễn Tuấn	Thịnh	TC KTCBMA K2A	

191	2430011	Nguyễn Minh	Thư	TC KTCBMA K2A	
192	2430043	Hoàng Thị Mỹ	Trang	TC KTCBMA K2A	
193	2430079	Bạc Thị Huyền	Trang	TC KTCBMA K2A	
194	2430050	Nguyễn Thị Phương	Trinh	TC KTCBMA K2A	
195	230349	Phạm Đình Minh	Tú	TC KTCBMA K2A	
196	2410009	Nguyễn Nhất	Anh	TC KTCBMA K2B	
197	2430131	Trần Quốc Bảo	Anh	TC KTCBMA K2B	
198	2430022	Ngô Minh	Bách	TC KTCBMA K2B	
199	2430003	Nguyễn Vũ Minh	Đang	TC KTCBMA K2B	
200	2430021	La Minh	Đạt	TC KTCBMA K2B	
201	2430040	Đỗ Đức	Đạt	TC KTCBMA K2B	
202	2430055	Trần Tiến	Dũng	TC KTCBMA K2B	
203	2430090	Phạm Trung	Dũng	TC KTCBMA K2B	
204	230202	Trần Phan Quốc	Dũng	TC KTCBMA K2B	
205	2430020	Nguyễn Hương	Giang	TC KTCBMA K2B	
206	2430089	Đặng Thanh	Hà	TC KTCBMA K2B	
207	2430097	Nguyễn Hoàng	Hải	TC KTCBMA K2B	
208	2430117	Vũ Bùi Ngọc	Hân	TC KTCBMA K2B	
209	2411062	Hoàng Thị Minh	Hằng	TC KTCBMA K2B	
210	2430111	Nguyễn Bá	Hiệp	TC KTCBMA K2B	
211	2430068	Cao Việt	Hùng	TC KTCBMA K2B	
212	2430098	Nguyễn Hoàng	Long	TC KTCBMA K2B	
213	2430114	Nguyễn Hoàng	Nam	TC KTCBMA K2B	
214	2430078	Nguyễn Thúy	Ngân	TC KTCBMA K2B	
215	2430116	Lê Vũ Hùng	Nguyên	TC KTCBMA K2B	
216	2430054	Nguyễn Nhất	Nguyên	TC KTCBMA K2B	
217	2430119	Lê Huỳnh Gia	Phát	TC KTCBMA K2B	
218	2430678	Phạm Thị Phương	Uyên	TC KTCBMA K2B	
219	2430669	Lương Văn	Hoàng	TC KTCBMA K2C	
220	2430132	Phạm Huy	Hoàng	TC KTCBMA K2C	
221	2430668	Nguyễn Thanh	Huy	TC KTCBMA K2C	
222	230296	Hoàng Phong	Lăng	TC KTCBMA K2C	
223	2430058	Tổng Yến	Linh	TC KTCBMA K2C	
224	2463013	Lê Đỗ Yến	Nhi	TC KTCBMA K2C	
225	230066	Huỳnh Nông Mạnh	Phước	TC KTCBMA K2C	
226	2430084	Bùi Văn	Quang	TC KTCBMA K2C	
227	2430086	Nguyễn Nhật	Quang	TC KTCBMA K2C	
228	2480074	Trần Ngọc Ái	Quỳnh	TC KTCBMA K2C	
229	2430142	Võ Thanh	Sang	TC KTCBMA K2C	
230	2430107	Nguyễn Ngọc Cao Thanh	Tâm	TC KTCBMA K2C	
231	2430121	Phan Ngọc Thiên	Thái	TC KTCBMA K2C	
232	2430113	Nguyễn Lai Tấn	Thiên	TC KTCBMA K2C	

233	2430157	Lê Đức Bảo	Thiên	TC KTCBMA K2C	
234	2430143	Nguyễn Ngọc Kỳ	Trân	TC KTCBMA K2C	
235	2410028	Trương Quang	Trí	TC KTCBMA K2C	
236	2430667	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	TC KTCBMA K2C	
237	2410043	Đỗ Dương Hữu	Trường	TC KTCBMA K2C	
238	2430151	Bùi Vũ	Trường	TC KTCBMA K2C	
239	2430012	Trần Ngọc Bảo	Tú	TC KTCBMA K2C	
240	2430044	Trần Thái Anh	Tuấn	TC KTCBMA K2C	
241	2460012	Hồ Nguyễn Nhật	Tuấn	TC KTCBMA K2C	
242	2430065	Phạm Đoàn Anh	Vũ	TC KTCBMA K2C	
243	2430039	Dương Hồ Yên	Vy	TC KTCBMA K2C	
244	2430035	Phan Thanh	Xuân	TC KTCBMA K2C	
245	2450007	Hà Ngọc	Ánh	TC KTDN K2	
246	2450005	Đinh Thị Tịnh	Hiếu	TC KTDN K2	
247	2450003	Châu Diệu	Khánh	TC KTDN K2	
248	2450008	Nguyễn Lê Thanh	Lam	TC KTDN K2	
249	2450004	Phạm Trần Trà	My	TC KTDN K2	
250	2450012	K'	Ngành	TC KTDN K2	
251	2331711	Bùi Khánh	Nguyên	TC KTDN K2	
252	2450011	Phạm Minh	Quyên	TC KTDN K2	
253	2450009	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	TC KTDN K2	
254	2450006	Đặng Thùy	Trâm	TC KTDN K2	
255	2450002	Nguyễn Thị Phương	Trinh	TC KTDN K2	
256	2431037	Trần Hà	Anh	TC NVNHKS K2A	
257	2431064	Đỗ Văn	Bình	TC NVNHKS K2A	
258	2431087	Thái Văn	Bình	TC NVNHKS K2A	
259	2431023	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	TC NVNHKS K2A	
260	2431092	Đỗ Vạn Tiến	Đạt	TC NVNHKS K2A	
261	2431095	Lê Văn	Đức	TC NVNHKS K2A	
262	2431014	Phan Thị Thùy	Hương	TC NVNHKS K2A	
263	2431056	Huỳnh Tiến	Kỳ	TC NVNHKS K2A	
264	2430108	Nguyễn Tiến	Lộc	TC NVNHKS K2A	
265	2431154	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC NVNHKS K2A	
266	2431063	Trần Nhật Khánh	Nghi	TC NVNHKS K2A	
267	2431093	Dương Thị	Ngọc	TC NVNHKS K2A	
268	2431046	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	TC NVNHKS K2A	
269	2431099	Văn Nam	Phương	TC NVNHKS K2A	
270	2431018	Phan Ngọc	Sơn	TC NVNHKS K2A	
271	2431067	Vũ Bá	Tài	TC NVNHKS K2A	
272	2431120	Nguyễn Ngọc	Thanh	TC NVNHKS K2A	
273	2431069	Nguyễn Quốc	Thịnh	TC NVNHKS K2A	
274	2431047	Phan Nguyễn Quỳnh	Thư	TC NVNHKS K2A	

275	2431009	Phạm Nguyễn Bảo	Trang	TC NVNHKS K2A	
276	2431048	Trần Thị Ánh	Tuyết	TC NVNHKS K2A	
277	2431031	Bùi Ngọc Tường	Vy	TC NVNHKS K2A	
278	2431105	Lê Phạm Minh	Anh	TC NVNHKS K2B	
279	2431122	Bùi Phạm Tú	Anh	TC NVNHKS K2B	
280	2431675	Đặng Lê Minh	Anh	TC NVNHKS K2B	
281	2410008	Trần Thanh	Bình	TC NVNHKS K2B	
282	2431134	Lê Thị	Châu	TC NVNHKS K2B	
283	2431137	Hàn Lâm Hạo	Dân	TC NVNHKS K2B	
284	2431104	Trần Bảo	Đăng	TC NVNHKS K2B	
285	2431062	Nguyễn Phương Thục	Đoan	TC NVNHKS K2B	
286	2431109	Nguyễn Việt	Hoàng	TC NVNHKS K2B	
287	2431115	Quách Thị Kim	Huệ	TC NVNHKS K2B	
288	2431139	Nguyễn Gia	Khang	TC NVNHKS K2B	
289	2431124	Phạm Hoàng	Khiêm	TC NVNHKS K2B	
290	2431159	Trương Hoàng Vĩnh	Nghi	TC NVNHKS K2B	
291	2431677	Mai Đặng Thảo	Nguyên	TC NVNHKS K2B	
292	2431665	Lê Đình	Nhiên	TC NVNHKS K2B	
293	2431112	Nguyễn Thị Tâm	Quyên	TC NVNHKS K2B	
294	2431150	Nguyễn Trần Minh	Tâm	TC NVNHKS K2B	
295	2431102	Phạm Thị	Thanh	TC NVNHKS K2B	
296	2431135	Đặng Ngọc Bảo	Thy	TC NVNHKS K2B	
297	2431106	Võ Nguyễn Thanh	Trúc	TC NVNHKS K2B	
298	2480002	Nguyễn Hoàng	An	TC TA K2	
299	2480011	Nguyễn Thị Xuân	An	TC TA K2	
300	2480018	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	TC TA K2	
301	2480052	Nguyễn Thị Mai	Ca	TC TA K2	
302	2480070	Phan Nguyễn Hoài	Đăng	TC TA K2	
303	2463004	Hoàng Lê Việt	Hà	TC TA K2	
304	2480008	Trần Thị Thu	Hiền	TC TA K2	
305	2480146	Nguyễn Phi	Hùng	TC TA K2	
306	2480013	Hồ Anh	Kiệt (A)	TC TA K2	
307	2410069	Hồ Anh	Kiệt(B)	TC TA K2	
308	2411026	Trần Ngọc	Linh	TC TA K2	
309	2480017	Trần Bảo	Long	TC TA K2	
310	2480009	Nguyễn Bình Phương	My	TC TA K2	
311	2480004	Nguyễn Nhật Khánh	Ngân	TC TA K2	
312	2480014	Lưu Đặng Thanh	Ngân	TC TA K2	
313	2480020	Cil Bích	Ngọc	TC TA K2	
314	2480012	Lê Ngọc Uyên	Nhi	TC TA K2	
315	2480005	Lê Thảo	Nhiên	TC TA K2	
316	2480016	Nguyễn Trọng	Phúc	TC TA K2	
317	2480073	Lương Nguyễn Thiên	Phước	TC TA K2	

318	2480022	Cil Lê	Quyên	TC TA K2	
319	2431051	Trần Thị Anh	Thư	TC TA K2	
320	2480015	Trần Đăng Anh	Thư	TC TA K2	
321	2480019	Rơ Ông	Trân	TC TA K2	
322	2480001	Lê Thị Thùy	Vân	TC TA K2	
323	2480010	Vũ Ngọc Thảo	Vy	TC TA K2	
324	2492019	Lưu Khánh	An	TC BTSCOTO K2BL	
325	2492031	Vũ Tuấn	Anh	TC BTSCOTO K2BL	
326	2492047	Trần Hoàng Tuấn	Anh	TC BTSCOTO K2BL	
327	2492043	Trần Bảo	Chấn	TC BTSCOTO K2BL	
328	2492020	Lâm Tiến	Đạt	TC BTSCOTO K2BL	
329	2492050	Bùi Phan Quốc	Dinh	TC BTSCOTO K2BL	
330	2492034	Hoàng Văn	Duy	TC BTSCOTO K2BL	
331	2492006	Vũ Xuân	Hướng	TC BTSCOTO K2BL	
332	2492027	Lê Minh	Khang	TC BTSCOTO K2BL	
333	2492032	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	TC BTSCOTO K2BL	
334	2492042	Nguyễn Hoàng Khánh	Luân	TC BTSCOTO K2BL	
335	2492041	Nguyễn Trọng Bảo	Nam	TC BTSCOTO K2BL	
336	2492014	Nguyễn Minh	Nhật	TC BTSCOTO K2BL	
337	2492028	Đinh Xuân	Phú	TC BTSCOTO K2BL	
338	2492007	Phạm Nhật	Quân	TC BTSCOTO K2BL	
339	2492044	Nguyễn Trường	Quý	TC BTSCOTO K2BL	
340	2492035	Đỗ Hoàng	Sơn	TC BTSCOTO K2BL	
341	2492012	Trần Minh	Tâm	TC BTSCOTO K2BL	
342	2492015	Trần Vũ Quang	Thắng	TC BTSCOTO K2BL	
343	2492022	Phan Trần Đức	Tiến	TC BTSCOTO K2BL	
344	2492017	Nguyễn Văn	Tú	TC BTSCOTO K2BL	
345	2492030	Lê Văn Tuấn	Anh	TC CNOTO K2BL	
346	2492033	Phạm Gia	Bảo	TC CNOTO K2BL	
347	2492054	Trần Chí	Bảo	TC CNOTO K2BL	
348	2492029	Nguyễn Trương Hữu	Đông	TC CNOTO K2BL	
349	2492058	Mai Đức	Duy	TC CNOTO K2BL	
350	2492049	Phạm Quốc	Hào	TC CNOTO K2BL	
351	2492039	Huỳnh Kiến	Huy	TC CNOTO K2BL	
352	2492053	Tổng Bùi Anh	Khoa	TC CNOTO K2BL	
353	2492013	Nguyễn Trung	Kiên	TC CNOTO K2BL	
354	2492024	Võ Lê Văn	Kiệt	TC CNOTO K2BL	
355	2492057	Nguyễn Cao	Kỳ	TC CNOTO K2BL	
356	2492036	Phạm Thành	Lộc	TC CNOTO K2BL	
357	2492023	Nêm Quang	Nhật	TC CNOTO K2BL	
358	2492059	Lê Trần Châu	Nhật	TC CNOTO K2BL	
359	2492048	Phạm Tấn	Tài	TC CNOTO K2BL	
360	2492002	Bùi Nguyễn Minh	Tâm	TC CNOTO K2BL	

361	2492056	Nguyễn Thuận	Thành	TC CNOTO K2BL	
362	2492055	Trần Mai Bảo	Thiên	TC CNOTO K2BL	
363	2491023	Ông Hoàng Ngọc	Ân	TC CNTT (UDPM) K2BL	
364	2491011	Ka Rong Lô Su	Bon	TC CNTT (UDPM) K2BL	
365	2492010	Trần Tiến	Đạt	TC CNTT (UDPM) K2BL	
366	2491008	Nguyễn Vũ Hoàng	Dũng	TC CNTT (UDPM) K2BL	
367	2491012	Lê Phương	Duy	TC CNTT (UDPM) K2BL	
368	2491017	Trịnh Gia	Hào	TC CNTT (UDPM) K2BL	
369	2492051	Lê Hữu	Hoài	TC CNTT (UDPM) K2BL	
370	2491027	Lê Đức	Hùng	TC CNTT (UDPM) K2BL	
371	2491016	Từ Nguyễn Bảo	Khang	TC CNTT (UDPM) K2BL	
372	2491002	Nguyễn Thị Thuý	Linh	TC CNTT (UDPM) K2BL	
373	2491001	Trần Minh Gia	Lộc	TC CNTT (UDPM) K2BL	
374	2491009	Nguyễn Khánh Gia	Long	TC CNTT (UDPM) K2BL	
375	2491014	Trần Mỹ	Ly	TC CNTT (UDPM) K2BL	
376	2491018	Lê Trần Gia	Minh	TC CNTT (UDPM) K2BL	
377	2491021	Nguyễn Hoàng	Minh	TC CNTT (UDPM) K2BL	
378	2491022	Phạm Bảo	Nam	TC CNTT (UDPM) K2BL	
379	2491028	Nguyễn Đức	Nghĩa	TC CNTT (UDPM) K2BL	
380	2491031	Nguyễn Thị Như	Ngọc	TC CNTT (UDPM) K2BL	
381	2491019	Nguyễn Hoàng	Phát	TC CNTT (UDPM) K2BL	
382	2491006	Huỳnh Hải	Phong	TC CNTT (UDPM) K2BL	
383	2492052	Phạm Minh	Phú	TC CNTT (UDPM)	

				K2BL	
384	2491025	Lương Thị Mai	Phương	TC CNTT (UDPM) K2BL	
385	2491003	Lê Viết	Quang	TC CNTT (UDPM) K2BL	
386	2491007	Bùi Minh	Quyền	TC CNTT (UDPM) K2BL	
387	2491029	Đặng Quốc	Thắng	TC CNTT (UDPM) K2BL	
388	2491013	Nguyễn Thị Phương	Thanh	TC CNTT (UDPM) K2BL	
389	2491004	Ka Thị Thiên	Thảo	TC CNTT (UDPM) K2BL	
390	2491015	Đào Ngọc	Thọ	TC CNTT (UDPM) K2BL	
391	2491010	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	TC CNTT (UDPM) K2BL	
392	2494003	Nguyễn Sang	Dầu	TC DCN K2BL	
393	2494006	Lương Hoắc Thiên	Hạo	TC DCN K2BL	
394	2494005	Nguyễn Trung	Hiếu	TC DCN K2BL	
395	2492040	Phạm Quốc	Huy	TC DCN K2BL	
396	2494001	Hồ Sỹ	Khánh	TC DCN K2BL	
397	2492004	Võ Nguyễn Tấn	Phát	TC DCN K2BL	
398	2494004	Trần Đình	Thuận	TC DCN K2BL	
399	2493014	Phạm Ngọc Nhân	Ái	TC KTCBMA K2A BL	
400	2493044	Phan Trần Ngọc	Anh	TC KTCBMA K2A BL	
401	2391004	Nguyễn Hoàng Kim	Bảo	TC KTCBMA K2A BL	
402	2493001	Vũ Trần Quốc	Bảo	TC KTCBMA K2A BL	
403	2493022	Lê Văn	Hùng	TC KTCBMA K2A BL	
404	2493040	Nguyễn Hoàng	Khang	TC KTCBMA K2A BL	
405	2493055	Vũ Ngọc	Khánh	TC KTCBMA K2A BL	
406	2493065	Lê Hoàng Nhật	Long	TC KTCBMA K2A BL	
407	2493018	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	TC KTCBMA K2A BL	
408	2493004	Nguyễn Nhật	Minh	TC KTCBMA K2A BL	
409	2493026	Trần Thiện	Nhân	TC KTCBMA K2A BL	
410	2493020	Ngô Ngọc Yến	Nhi	TC KTCBMA K2A BL	
411	2493051	Vũ Kiều	Oanh	TC KTCBMA K2A BL	
412	2493015	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	TC KTCBMA K2A BL	
413	2493048	Ka	Thuyết	TC KTCBMA K2A BL	
414	2493008	Đặng Trần Uyên	Trang	TC KTCBMA K2A BL	
415	2493058	Nguyễn Anh	Tú	TC KTCBMA K2A BL	
416	2493005	Nguyễn Phạm Thuỳ	Vy	TC KTCBMA K2A BL	
417	2493024	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	TC KTCBMA K2A BL	

418	2493029	Bùi Nhật	Anh	TC KTCBMA K2B BL	
419	2493054	Nguyễn Gia	Bảo	TC KTCBMA K2B BL	
420	2493047	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	TC KTCBMA K2B BL	
421	2392039	Phạm Hoàng	Dũng	TC KTCBMA K2B BL	
422	2493056	Hoàng Quốc	Dũng	TC KTCBMA K2B BL	
423	2493010	Nguyễn Mai Ngọc	Hân	TC KTCBMA K2B BL	
424	2391013	Nguyễn Thiện	Hoàng	TC KTCBMA K2B BL	
425	2493021	Lê Lưu Ngọc	Huyền	TC KTCBMA K2B BL	
426	2493057	Trần Hoàng Đông	Khang	TC KTCBMA K2B BL	
427	2493012	Dương Nguyễn Uyên	My	TC KTCBMA K2B BL	
428	2493011	Nguyễn Đăng Minh	Nguyên	TC KTCBMA K2B BL	
429	2493060	Phạm Vũ Hoàng	Oanh	TC KTCBMA K2B BL	
430	2493027	Trần Minh	Quân	TC KTCBMA K2B BL	
431	2493041	Phan Gia	Thiện	TC KTCBMA K2B BL	
432	2493002	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	TC KTCBMA K2B BL	
433	2493025	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	TC KTCBMA K2B BL	
434	2495001	Đỗ	Anh	TC KTDN K2BL	
435	2495009	Lưu Anh	Nam	TC KTDN K2BL	
436	2495011	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	TC KTDN K2BL	
437	2495055	Bùi Khoa Bảo	Quyên	TC KTDN K2BL	
438	2495010	Văn Thị	Thanh	TC KTDN K2BL	
439	249026	Đỗ Gia	Bảo	TC CNSH K2 BL4	
440	249027	Nguyễn Văn	Chiến	TC CNSH K2 BL4	
441	249028	Trần Mạnh	Cường	TC CNSH K2 BL4	
442	249031	Nguyễn Tiến	Đạt	TC CNSH K2 BL4	
443	249029	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễm	TC CNSH K2 BL4	
444	249032	Nguyễn Văn	Đức	TC CNSH K2 BL4	
445	249033	Mai Nguyễn Đức	Hiếu	TC CNSH K2 BL4	
446	249034	Nguyễn Văn	Hiếu	TC CNSH K2 BL4	
447	249035	Bùi Đặng Anh	Khoa	TC CNSH K2 BL4	
448	249038	Doãn Xuân	Lộc	TC CNSH K2 BL4	
449	249040	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam	TC CNSH K2 BL4	
450	249041	Thạch Bảo	Nam	TC CNSH K2 BL4	
451	249042	Vũ Hạnh	Nguyên	TC CNSH K2 BL4	
452	249043	Trần Lê Ngọc	Sơn	TC CNSH K2 BL4	
453	249044	Nguyễn Văn Đình	Tâm	TC CNSH K2 BL4	
454	249045	Đoàn Huy	Thái	TC CNSH K2 BL4	
455	249048	Đình Đức	Thắng	TC CNSH K2 BL4	
456	249046	Phạm Duy	Thanh	TC CNSH K2 BL4	
457	249047	Võ Tiến	Thành	TC CNSH K2 BL4	
458	249036	Nguyễn Ngọc	Thuận	TC CNSH K2 BL4	
459	249050	Đình Thị Thùy	Trang	TC CNSH K2 BL4	
460	249051	Mai Thị Thu	Trang	TC CNSH K2 BL4	

461	249054	Nguyễn Mạnh	Tú	TC CNSH K2 BL4	
462	249055	Phạm Anh	Tuấn	TC CNSH K2 BL4	
463	249097	Huỳnh Ngọc	Anh	TC CNTT K2 DL2	
464	249087	Hoàng Bùi Minh	Đăng	TC CNTT K2 DL2	
465	249121	Đinh Minh	Đạt	TC CNTT K2 DL2	
466	249099	K' Như	Địu	TC CNTT K2 DL2	
467	249094	Trần Ngọc	Dũng	TC CNTT K2 DL2	
468	249100	Trịnh Nguyên	Dũng	TC CNTT K2 DL2	
469	249109	Lê Thị Ngọc	Giao	TC CNTT K2 DL2	
470	249088	Phan Trần Quốc	Hưng	TC CNTT K2 DL2	
471	249101	Hồ Đạt	Huy	TC CNTT K2 DL2	
472	249102	Phạm Đăng	Huy	TC CNTT K2 DL2	
473	249103	Huỳnh Thị Mỹ	Lành	TC CNTT K2 DL2	
474	249098	Bùi Thanh	Mai	TC CNTT K2 DL2	
475	249104	Kiều Bùi Nhật	Minh	TC CNTT K2 DL2	
476	249110	Phạm Hồng	Minh	TC CNTT K2 DL2	
477	249114	Đỗ Khắc	Nam	TC CNTT K2 DL2	
478	249116	Lê Quỳnh	Như	TC CNTT K2 DL2	
479	249095	Tổng Minh	Quân	TC CNTT K2 DL2	
480	249090	Nguyễn Quốc	Thái	TC CNTT K2 DL2	
481	249105	Vũ Huỳnh Phương	Thảo	TC CNTT K2 DL2	
482	249091	Đỗ Minh	Thiện	TC CNTT K2 DL2	
483	249093	Nguyễn Phương	Trang	TC CNTT K2 DL2	
484	249111	Lê Văn	Trí	TC CNTT K2 DL2	
485	249107	Nguyễn Thị Hoài	Trình	TC CNTT K2 DL2	
486	249112	Đinh Thị Kim	Tuyết	TC CNTT K2 DL2	
487	249108	Nguyễn Quốc	Việt	TC CNTT K2 DL2	
488	249115	Nguyễn Trọng Huy	Vũ	TC CNTT K2 DL2	
489	249106	Đoàn Thị Ngọc	Yến	TC CNTT K2 DL2	
490	249063	Bùi Việt	Anh	TC ĐCN K2 DL2	
491	249057	Phạm Thành	Đạt	TC ĐCN K2 DL2	
492	249084	K'	Đuyn	TC ĐCN K2 DL2	
493	249122	Hoàng Đình	Hải	TC ĐCN K2 DL2	
494	249075	Vũ Ngọc Quang	Hiệp	TC ĐCN K2 DL2	
495	249118	Bùi Văn	Hòa	TC ĐCN K2 DL2	
496	249070	Lê Huy	Hoàng	TC ĐCN K2 DL2	
497	249065	K'	Khánh	TC ĐCN K2 DL2	
498	249071	Lê Văn	Lên	TC ĐCN K2 DL2	
499	249058	Nguyễn Văn	Minh	TC ĐCN K2 DL2	
500	249059	Văn Thành Bảo	Nam	TC ĐCN K2 DL2	
501	249081	Nguyễn Hoàng	Nam	TC ĐCN K2 DL2	
502	249072	Bàn Đặng Lâm	Nguyên	TC ĐCN K2 DL2	
503	249080	Đinh Quang	Nhất	TC ĐCN K2 DL2	

504	249082	Trinh Hồng	Quân	TC ĐCN K2 DL2	
505	249073	K'	Quán	TC ĐCN K2 DL2	
506	249085	K'	Siêu	TC ĐCN K2 DL2	
507	249060	Đỗ Hoà	Thuận	TC ĐCN K2 DL2	
508	249120	Phan Văn	Toàn	TC ĐCN K2 DL2	
509	249061	Nguyễn Trần Thành	Trung	TC ĐCN K2 DL2	
510	249119	Võ Văn Bảo	Trung	TC ĐCN K2 DL2	
511	249068	Đỗ Minh	Tú	TC ĐCN K2 DL2	
512	249074	K'	Tú	TC ĐCN K2 DL2	
513	249083	Hoàng Minh	Tuấn	TC ĐCN K2 DL2	
514	249062	Nguyễn Minh	Tuyên	TC ĐCN K2 DL2	
515	249077	K'	Tuyến	TC ĐCN K2 DL2	
516	249079	Nguyễn Cao Quốc	Việt	TC ĐCN K2 DL2	
517	249117	Nguyễn Đình	Vỹ	TC ĐCN K2 DL2	
518	249001	Đỗ Thị Phương	Anh	TC KTCBMA K2 BL3	
519	249002	Trần Đại Tiến	Anh	TC KTCBMA K2 BL3	
520	249003	Phan Hoàng Gia	Cát	TC KTCBMA K2 BL3	
521	249004	Cần Hải	Đăng	TC KTCBMA K2 BL3	
522	249007	Nông Huyền	Diệu	TC KTCBMA K2 BL3	
523	249010	Bùi Khánh	Duy	TC KTCBMA K2 BL3	
524	249012	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	TC KTCBMA K2 BL3	
525	249013	Phí Đình	Hiếu	TC KTCBMA K2 BL3	
526	249015	Nông K' Quang	Khải	TC KTCBMA K2 BL3	
527	249017	Nguyễn Đức	Minh	TC KTCBMA K2 BL3	
528	249018	Nguyễn Khắc Bảo	Nam	TC KTCBMA K2 BL3	
529	249019	Nguyễn Đào Duy	Quyết	TC KTCBMA K2 BL3	
530	249020	Lê Thị Ngọc	Thiện	TC KTCBMA K2 BL3	
531	249021	Và Bá	Trung	TC KTCBMA K2 BL3	
532	249022	K'	Trưởng	TC KTCBMA K2 BL3	
533	249023	Đặng Anh	Tú	TC KTCBMA K2 BL3	
534	249024	Mã Đình Anh	Tuấn	TC KTCBMA K2 BL3	
535	249136	Lê Thái Gia	Bảo	TC NVNHKS K2 DL1	
536	249137	Trần Đình	Bảo	TC NVNHKS K2 DL1	
537	249149	Nguyễn Quốc	Bảo	TC NVNHKS K2 DL1	
538	249138	Dương Tiến	Đạt	TC NVNHKS K2 DL1	
539	249148	Huỳnh Thanh Lâm	Đồng	TC NVNHKS K2 DL1	
540	249126	Lã Ngọc Thùy	Dương	TC NVNHKS K2 DL1	
541	249125	Trịnh Thị Ngọc	Duyên	TC NVNHKS K2 DL1	
542	249139	Nguyễn Vũ Đăng	Hải	TC NVNHKS K2 DL1	
543	249150	Nguyễn	Hoàng	TC NVNHKS K2 DL1	
544	249146	Lê Nguyễn Gia	Huy	TC NVNHKS K2 DL1	
545	249151	Vòng Minh	Huy	TC NVNHKS K2 DL1	
546	249152	Hồ Quang	Kiệt	TC NVNHKS K2 DL1	

547	249127	Bê Thùy	Linh	TC NVNHKS K2 DL1	
548	249142	Trần Đức	Lộc	TC NVNHKS K2 DL1	
549	249141	Nguyễn Trần Bảo	Long	TC NVNHKS K2 DL1	
550	249128	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	TC NVNHKS K2 DL1	
551	249129	Bạc Nữ Tuyết	Nhi	TC NVNHKS K2 DL1	
552	249130	Nguyễn Lan	Phương	TC NVNHKS K2 DL1	
553	249133	Đường Nhật Anh	Thư	TC NVNHKS K2 DL1	
554	249131	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	TC NVNHKS K2 DL1	
555	249132	Lê Thị	Thủy	TC NVNHKS K2 DL1	
556	249143	Huỳnh Văn	Trí	TC NVNHKS K2 DL1	
557	249144	Hoàng Vinh	Trường	TC NVNHKS K2 DL1	
558	249145	Phan Trọng	Vũ	TC NVNHKS K2 DL1	
559	2593009	Nguyễn Thiên	Ân	TC BTSCOTO K3BL	
560	2592007	Nguyễn Tuấn	Anh	TC BTSCOTO K3BL	
561	2592003	Lê Chí	Bảo	TC BTSCOTO K3BL	
562	2592002	K	Blin	TC BTSCOTO K3BL	
563	2592031	Trần Quang	Khải	TC BTSCOTO K3BL	
564	2591002	Lê Quang	Khánh	TC BTSCOTO K3BL	
565	2592009	Nguyễn Duy	Mạnh	TC BTSCOTO K3BL	
566	2592011	K' Tô Kỳ	Mbrung	TC BTSCOTO K3BL	
567	2592010	Vương Quốc	Minh	TC BTSCOTO K3BL	
568	2592033	Đặng Hiếu	Nghĩa	TC BTSCOTO K3BL	
569	2592030	Vũ	Thiên	TC BTSCOTO K3BL	
570	2592017	Trương Quốc	Thịnh	TC BTSCOTO K3BL	
571	2592026	Trần Minh	Trường	TC BTSCOTO K3BL	
572	2592027	Nguyễn Phạm Hữu	Tùng	TC BTSCOTO K3BL	
573	2592016	K'	Vis	TC BTSCOTO K3BL	
574	2594005	Võ Như	Ý	TC BTSCOTO K3BL	
575	2522001	Nguyễn Hoàng Hoài	Anh	TC CNOT K3A	
576	2520011	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	TC CNOT K3A	
577	2520002	Thái Trần Gia	Bảo	TC CNOT K3A	
578	2520009	Ngô Quốc	Đại	TC CNOT K3A	
579	2520010	Nguyễn Ngọc Thành	Danh	TC CNOT K3A	
580	2520049	Trần Quang	Dũng	TC CNOT K3A	
581	2520023	Hà Xuân	Duy	TC CNOT K3A	
582	2520045	Phạm Khắc	Duy	TC CNOT K3A	
583	2520068	Nguyễn Văn Thương	Gia	TC CNOT K3A	
584	2520042	Trương Hồ Thanh	Hải	TC CNOT K3A	
585	2520032	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	TC CNOT K3A	
586	2522047	Lom Biang Ha	Huấn	TC CNOT K3A	
587	2520040	Phạm Minh	Huy	TC CNOT K3A	
588	2520054	Nguyễn Đăng	Huy	TC CNOT K3A	
589	2520073	Nguyễn Bảo	Khang	TC CNOT K3A	

590	2520041	Trần Đăng	Khoa	TC CNOT K3A	
591	2520060	Trần Gia	Nguyễn	TC CNOT K3A	
592	2520024	Phạm Hoàng Minh	Quân	TC CNOT K3A	
593	2520052	Dương Hoàng	Tâm	TC CNOT K3A	
594	2520012	Jơ Nưng Sang	Toàn	TC CNOT K3A	
595	2520016	Nguyễn Hải	Anh	TC CNOT K3B	
596	2561001	Nguyễn Gia	Bảo	TC CNOT K3B	
597	2520014	Cao Nguyễn Thành	Công	TC CNOT K3B	
598	2520064	Lê Trung	Dân	TC CNOT K3B	
599	2520043	Tou Prong Minh	Diện	TC CNOT K3B	
600	2520027	Doãn Duy	Đông	TC CNOT K3B	
601	2520022	Chu Nguyễn Hoàng	Dương	TC CNOT K3B	
602	2520018	Nguyễn Hữu Mạnh	Hải	TC CNOT K3B	
603	2520030	Đoàn Văn	Hiếu	TC CNOT K3B	
604	2520033	Đậu Gia	Huy	TC CNOT K3B	
605	2520006	Nguyễn Đức	Khang	TC CNOT K3B	
606	2520034	Nguyễn Vĩnh	Lộc	TC CNOT K3B	
607	2510016	Phạm Đình Phúc	Lợi	TC CNOT K3B	
608	2520055	Trần Ngọc Hiếu	Nghĩa	TC CNOT K3B	
609	2520021	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	TC CNOT K3B	
610	2520029	Nguyễn Minh	Nhật	TC CNOT K3B	
611	2520051	Nguyễn Minh	Nhật	TC CNOT K3B	
612	2520070	Trần Minh Nhật	Quang	TC CNOT K3B	
613	2520038	Dương Ngọc	Sang	TC CNOT K3B	
614	2520046	Dương Xuân	Tuấn	TC CNOT K3B	
615	2592032	Phan Hoàng Thiên	Ân	TC CNOTO K3BL	
616	2592012	K' Tô Kỳ	Ân	TC CNOTO K3BL	
617	2592001	Bùi Việt	Cường	TC CNOTO K3BL	
618	2592015	Nguyễn Thái	Dương	TC CNOTO K3BL	
619	2592019	Nguyễn Tuấn	Hiệp	TC CNOTO K3BL	
620	2594002	Dương Công Khải	Hoàng	TC CNOTO K3BL	
621	2592021	Vũ Nam	Khánh	TC CNOTO K3BL	
622	2594001	Bùi Hữu Bảo	Minh	TC CNOTO K3BL	
623	2593029	Trần Ngọc Khánh	My	TC CNOTO K3BL	
624	2594004	Lại Duy	Năng	TC CNOTO K3BL	
625	2592004	Nguyễn Hồng	Phước	TC CNOTO K3BL	
626	2592008	Đỗ Đăng Nhật	Quân	TC CNOTO K3BL	
627	2594003	Dương Công	Tuyền	TC CNOTO K3BL	
628	2560002	Chống Tứ Quyên	Cơ	TC CNSH K3	
629	2560007	Phạm Tấn	Đại	TC CNSH K3	
630	2560011	Nguyễn Ngọc	Hân	TC CNSH K3	
631	2550001	Bùi Quốc	Hào	TC CNSH K3	
632	2560014	Nguyễn Thanh	Phúc	TC CNSH K3	

633	2560009	Je	Ry	TC CNSH K3	
634	2560015	Trần Quang	Thành	TC CNSH K3	
635	2531199	Nguyễn Minh	Trí	TC CNSH K3	
636	2580002	Cao Như Thanh	Vân	TC CNSH K3	
637	2561008	Nguyễn Nho	Vinh	TC CNSH K3	
638	2510008	Lê Việt	Anh	TC CNTT (UDPM) K3	
639	2511013	Nguyễn Gia	Bảo	TC CNTT (UDPM) K3	
640	2510019	Nguyễn Bảo	Châu	TC CNTT (UDPM) K3	
641	2510133	Hà Nam Thành	Đạt	TC CNTT (UDPM) K3	
642	2510014	Ngô Quốc	Đạt	TC CNTT (UDPM) K3	
643	2510005	Nguyễn Thành Chí	Hải	TC CNTT (UDPM) K3	
644	2510002	Bùi Hoàng Gia	Hạo	TC CNTT (UDPM) K3	
645	2510020	Nguyễn Phạm Gia	Hiếu	TC CNTT (UDPM) K3	
646	2550013	Nguyễn Minh	Hoàng	TC CNTT (UDPM) K3	
647	2510022	Phạm Sỹ	Hưng	TC CNTT (UDPM) K3	
648	2510021	Nguyễn Minh Nhật	Huy	TC CNTT (UDPM) K3	
649	2510006	Đoàn Lê Minh	Khang	TC CNTT (UDPM) K3	
650	2510024	Hồ Nhật Đăng	Khoa	TC CNTT (UDPM) K3	
651	2510017	Lê	Minh	TC CNTT (UDPM) K3	
652	2510018	Phạm Ngọc	Phúc	TC CNTT (UDPM) K3	
653	2510023	Nguyễn Văn	Phúc	TC CNTT (UDPM) K3	
654	2550131	Đoàn Ngọc Anh	Sơn	TC CNTT (UDPM) K3	
655	2510001	Phan Lê Mai	Thanh	TC CNTT (UDPM) K3	
656	2510009	Trần	Uy	TC CNTT (UDPM) K3	
657	2510132	Nguyễn Bách Thiên	Vũ	TC CNTT (UDPM) K3	
658	2510015	Bùi Hồ Khánh	Vy	TC CNTT (UDPM) K3	
659	2540025	Nguyễn Văn	Chức	TC ĐCN K3	
660	2510007	Nguyễn Văn	Cư	TC ĐCN K3	
661	2540017	Lâm Viên Anh	Đức	TC ĐCN K3	
662	2540020	Võ Ngô Tùng	Dương	TC ĐCN K3	
663	2540009	Đỗ Nguyên	Hải	TC ĐCN K3	
664	2540018	Đoàn Đức	Hiệp	TC ĐCN K3	
665	2540010	Nguyễn Phan Minh	Hiếu	TC ĐCN K3	
666	2540014	Bùi Đức	Nguyên	TC ĐCN K3	
667	2540016	Bơ Ju Ya	Thiện	TC ĐCN K3	
668	2540008	Nguyễn Trọng	Uớc	TC ĐCN K3	
669	2530038	Khuông Trương Huy	An	TC KTCBMA K3	
670	2580001	Chu Thụy Hồng	Ân	TC KTCBMA K3	
671	2530181	Nguyễn Minh	Anh	TC KTCBMA K3	
672	2580003	Phan Thị Trâm	Anh	TC KTCBMA K3	
673	2530176	Trần Thị Quỳnh	Anh	TC KTCBMA K3	
674	2530021	Lê Ngọc Khánh	Băng	TC KTCBMA K3	

675	2530179	Trần Huy Gia	Bảo	TC KTCBMA K3	
676	2530201	Nguyễn Lê Hải	Đăng	TC KTCBMA K3	
677	2530182	Nguyễn Quốc	Đạt	TC KTCBMA K3	
678	2530177	Đoàn Nhật	Duy	TC KTCBMA K3	
679	2411003	Phạm Trung	Hiếu	TC KTCBMA K3	
680	2530184	Lường Văn	Hoàng	TC KTCBMA K3	
681	2530031	Lê Anh	Huân	TC KTCBMA K3	
682	2530014	Lê Minh	Hưng	TC KTCBMA K3	
683	2530012	Nguyễn Quốc	Huy	TC KTCBMA K3	
684	2530036	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	TC KTCBMA K3	
685	2431052	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TC KTCBMA K3	
686	2530185	Rơ Glê Jang	Luân	TC KTCBMA K3	
687	2530030	Lê Tuyết	Ngân	TC KTCBMA K3	
688	2530028	Đặng Văn	Ngọc	TC KTCBMA K3	
689	2530026	Nguyễn Thiện	Nhân	TC KTCBMA K3	
690	2530010	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TC KTCBMA K3	
691	2530202	Lê Đông	Nhi	TC KTCBMA K3	
692	2560012	Mai Đỗ Ngọc	Như	TC KTCBMA K3	
693	2530005	Bùi Thị Kim	Oanh	TC KTCBMA K3	
694	2530019	Nguyễn Văn	Phong	TC KTCBMA K3	
695	2530037	Trương Tam	Phong	TC KTCBMA K3	
696	2530041	Huỳnh Thiên	Phú	TC KTCBMA K3	
697	2530043	Lê Bá	Quang	TC KTCBMA K3	
698	2530003	Nguyễn Đàm Anh	Quốc	TC KTCBMA K3	
699	2500001	Phan Thị Mỹ	Quyên	TC KTCBMA K3	
700	2530007	Đào Minh	Tâm	TC KTCBMA K3	
701	2530040	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TC KTCBMA K3	
702	2530001	Bùi Châu Bảo	Thi	TC KTCBMA K3	
703	2530022	Nguyễn Thị Minh	Thu	TC KTCBMA K3	
704	2530189	Bành Trần Anh	Thư	TC KTCBMA K3	
705	2530013	Phan Ngọc Anh	Thư	TC KTCBMA K3	
706	2530191	Cao Đức	Toàn	TC KTCBMA K3	
707	2530002	Phan Lý Quỳnh	Trâm	TC KTCBMA K3	
708	2422172	Phùng Văn	Tuấn	TC KTCBMA K3	
709	2530017	Huỳnh Ngọc Gia	Uyên	TC KTCBMA K3	
710	2530016	Trần Bùi Long	Vinh	TC KTCBMA K3	
711	2530192	Đặng Anh	Vũ	TC KTCBMA K3	
712	2530175	Nguyễn Hoàng Mai	Vy	TC KTCBMA K3	
713	2593027	Nguyễn Việt	An	TC KTCBMA K3BL	
714	2593012	Phùng Hà Ngọc	Ánh	TC KTCBMA K3BL	
715	2593013	Đỗ Văn	Chiến	TC KTCBMA K3BL	
716	2492021	Phan Công Thành	Đạt	TC KTCBMA K3BL	
717	2491024	Phạm Đình Tiến	Đạt	TC KTCBMA K3BL	

718	2492025	Nguyễn Chí Duy	Đông	TC KTCBMA K3BL	
719	2492026	Trần Đức Trung	Dũng	TC KTCBMA K3BL	
720	2593001	Trần Huỳnh Bảo	Hà	TC KTCBMA K3BL	
721	2592029	Lê Nhật	Hoàng	TC KTCBMA K3BL	
722	2593005	Mai Huy	Hoàng	TC KTCBMA K3BL	
723	2593015	Nguyễn Trí	Khang	TC KTCBMA K3BL	
724	2492045	Trần Đăng	Khôi	TC KTCBMA K3BL	
725	2593022	Vũ Ngọc Kiều	Ly	TC KTCBMA K3BL	
726	2593026	Trịnh Minh	Minh	TC KTCBMA K3BL	
727	2595012	Vũ Quang	Minh	TC KTCBMA K3BL	
728	2593046	Huỳnh Thị Thảo	My	TC KTCBMA K3BL	
729	2593021	Bùi Nguyễn Thảo	My	TC KTCBMA K3BL	
730	2593014	Nguyễn Hoàng	Nam	TC KTCBMA K3BL	
731	2593018	Nguyễn Khánh	Ngọc	TC KTCBMA K3BL	
732	2591003	Nguyễn Chính	Nguyên	TC KTCBMA K3BL	
733	2593047	Linh Nguyễn Yến	Nhi	TC KTCBMA K3BL	
734	2593004	Lê Hoàng	Phúc	TC KTCBMA K3BL	
735	2593006	Lê Thụy Như	Quỳnh	TC KTCBMA K3BL	
736	2494002	Nguyễn Trần Trường	Sơn	TC KTCBMA K3BL	
737	2593017	Nguyễn Tú	Tài	TC KTCBMA K3BL	
738	2392031	Trần Anh	Thi	TC KTCBMA K3BL	
739	2591001	Trần Đức	Thuận	TC KTCBMA K3BL	
740	2593048	Lê Trí	Toàn	TC KTCBMA K3BL	
741	2593002	Phạm Huỳnh Bảo	Trân	TC KTCBMA K3BL	
742	2593003	Nguyễn Thị Thuý	Trang	TC KTCBMA K3BL	
743	2593010	Phạm Hoàng Thuý	Trang	TC KTCBMA K3BL	
744	2494010	Hà Minh	Trí	TC KTCBMA K3BL	
745	2593019	Nguyễn Vũ Nhật	Trường	TC KTCBMA K3BL	
746	2592023	Nguyễn Anh	Tú	TC KTCBMA K3BL	
747	2593007	Linh Nguyễn Thuý	Uyên	TC KTCBMA K3BL	
748	2593008	Nguyễn Thị	Vân	TC KTCBMA K3BL	
749	2593016	Nguyễn Trần Thị Hà	Vy	TC KTCBMA K3BL	
750	2595015	Phạm Nguyễn Ngọc Thuý	Anh	TC KTDN K3BL	
751	2595003	Phạm Nguyễn Quốc	Đạt	TC KTDN K3BL	
752	2595009	Nguyễn Lương	Hà	TC KTDN K3BL	
753	2595002	Nguyễn Trần Khánh	Hùng	TC KTDN K3BL	
754	2595005	Phạm Thị Mỹ	Liên	TC KTDN K3BL	
755	2595001	Ngô Hoàng Diệu	Tâm	TC KTDN K3BL	
756	2595008	Ka Quỳnh	Tiên	TC KTDN K3BL	
757	2595014	Nguyễn Thị Phương	Trang	TC KTDN K3BL	
758	2595011	Vũ Hạ Lê	Vy	TC KTDN K3BL	
759	2531048	Phạm Ngọc	Anh	TC NVNHKS K3	

760	2531024	Lê Khả	Di	TC NVNHKS K3	
761	2531032	Nguyễn Lê Khánh	Duy	TC NVNHKS K3	
762	2531180	Nguyễn Thị Thu	Hà	TC NVNHKS K3	
763	2531023	Hồ Nguyễn Phúc	Hậu	TC NVNHKS K3	
764	2531039	Cao Ngô Thục	Hiên	TC NVNHKS K3	
765	2531011	Đinh Văn	Hùng	TC NVNHKS K3	
766	2531045	Nguyễn Bảo	Khang	TC NVNHKS K3	
767	2531196	Nguyễn Đăng	Khôi	TC NVNHKS K3	
768	2531183	Đinh Thị Phương	Linh	TC NVNHKS K3	
769	2531004	Trương Phúc	Lộc	TC NVNHKS K3	
770	2531033	Trần Phan	Nam	TC NVNHKS K3	
771	2531174	Nguyễn Hoàng Phước	Nhiên	TC NVNHKS K3	
772	2531200	Đinh Thị Quỳnh	Như	TC NVNHKS K3	
773	2531178	Lê Bảo	Phúc	TC NVNHKS K3	
774	2580004	Phạm Trần Bảo	Quyên	TC NVNHKS K3	
775	2531008	Nguyễn Hoàng Quân	Sơn	TC NVNHKS K3	
776	2530025	Nguyễn Vũ Anh	Thư	TC NVNHKS K3	
777	2550132	Lê Văn Bảo	Thụy	TC NVNHKS K3	
778	2500018	Bùi Thị Kim	Trang	TC NVNHKS K3	
779	2531006	Nguyễn Đoàn Thùy	Trang	TC NVNHKS K3	
780	2531047	Nguyễn Chiêu	Xuân	TC NVNHKS K3	
781	259021	Đỗ Hà Gia	Bảo	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
782	259022	Nông Gia	Bảo	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
783	259023	Trần Nguyễn Đại	Dương	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
784	259025	Hoàng Ngọc	Hân	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
785	259026	Cao Văn	Hùng	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
786	259028	Lê Trần Gia	Huy	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
787	259029	Phạm Duy	Khang	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
788	259030	Nguyễn Hữu	Long	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
789	259031	Phùng Lê Thế	Long	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
790	259032	Đặng Đình Bảo	Nam	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
791	259033	K' Kim	Nam	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	

792	259034	Đặng Trần	Nguyên	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
793	259035	Nguyễn Tấn	Phát	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
794	259036	Nguyễn Tá	Phước	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
795	259037	Hà Lê Cao	Sơn	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
796	259038	Nguyễn Văn	Thắng	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
797	259039	Nguyễn Minh	Trí	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
798	259041	Nguyễn Xuân	Trọng	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
799	259042	Nguyễn Thái	Tú	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
800	259043	Đào Minh	Tuấn	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
801	259044	Lê	Tuấn	TC CNTT(UDPM) K3 BL3	
802	259046	Phạm Nguyễn Duy	Anh	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
803	259047	Đỗ Trần Kim	Bảo	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
804	259118	Nguyễn Hoàng	Châu	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
805	259049	Đặng Thị Diệp	Chi	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
806	259116	Ngô Quang	Dũng	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
807	259050	Nguyễn Thị Hương	Giang	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
808	259051	Nguyễn Trung	Hiếu	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
809	259052	Bùi Sơn	Khởi	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
810	259054	Lưu Thị Hà	Linh	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
811	259055	Nguyễn Đoàn Thùy	Linh	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
812	259056	Võ Văn	Lượng	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
813	259115	Lê Thành	Lượng	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	

814	259057	Nguyễn Trung	Nghĩa	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
815	259058	Võ Minh	Ngọc	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
816	259117	Đàm Thị	Ngọc	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
817	259119	Lê Minh	Sang	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
818	259060	Lâm Trần	Sáng	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
819	259061	Đào Vũ Trọng	Thái	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
820	259064	Thạch Văn	Thức	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
821	259065	Triệu Quốc	Việt	TC CNTT(UDPM) K3 BL4	
822	259000	Châu K' Minh	Đạt	TC ĐCN K3 BL2	
823	259001	Nguyễn Phan Thế	Đạt	TC ĐCN K3 BL2	
824	259002	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	TC ĐCN K3 BL2	
825	259003	Phạm Cẩm	Hùng	TC ĐCN K3 BL2	
826	259005	Nguyễn Anh	Hưng	TC ĐCN K3 BL2	
827	259004	Nguyễn Gia	Huy	TC ĐCN K3 BL2	
828	259006	K' Đăng	Khôi	TC ĐCN K3 BL2	
829	259007	Phạm Trần Quốc	Nguyên	TC ĐCN K3 BL2	
830	259008	Lê Nguyễn Quỳnh	Nhi	TC ĐCN K3 BL2	
831	259009	Lê Gia	Như	TC ĐCN K3 BL2	
832	259010	Hoàng Văn	Phong	TC ĐCN K3 BL2	
833	259011	Nguyễn Thị Hồng	Phước	TC ĐCN K3 BL2	
834	259012	Phạm Quốc	Phương	TC ĐCN K3 BL2	
835	259013	Huỳnh Thanh	Sang	TC ĐCN K3 BL2	
836	259014	Vừ A	Sính	TC ĐCN K3 BL2	
837	259015	Nguyễn Điền	Tài	TC ĐCN K3 BL2	
838	259016	Ka	Thuyền	TC ĐCN K3 BL2	
839	259017	K'	Trọng	TC ĐCN K3 BL2	
840	259019	Trịnh Ngọc Như	Ý	TC ĐCN K3 BL2	
B	Đối tượng giảm 70% học phí				
I	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.				
841	231296	K'	Đim	CĐ CNTT (UDPM) K1	MG70% (K' Ho)
842	231448	K'	Lép	CĐ CNTT (UDPM) K1	MG70% (K' Ho)

843	231322	Dơ Woang Dun	Sáng	CĐ CNTT (UDPM) K1	MG70% (Chu ru)
844	231561	Hoàng Nguyễn Long	Thuận	CĐ CNTT (UDPM) K1	MG70% (Tày)
845	231308	Dương Đảng Thanh	Phong	CĐ CNTT (UDPM) K1	MG 70%(Chăm)
846	2439118	Lương Thị Khánh	Ly	CĐ DVDL&LH K2	MG 70% (Tày)
847	2439012	La Lan Thị	Hiếu	CĐ QTDVDL&LH K2	MG 70%(Chăm)
848	2537069	Trần Thị Gia	Hân	CĐ QTKS K3	MG 70% (Tày)
II	HSSV trung cấp nghề công nghệ ô tô tốt nghiệp THPT				
849	2492060	Lê Anh	Quốc	TC CNOTO K2BL	bằng cấp3
850	2420020	Nguyễn Đình	Lợi	TC CNOTO K2A	bằng cấp3
851	2592022	Lê Nguyễn Lâm	Đồng	TC CNOTO K3BL	bằng cấp3
852	2592025	Bùi Đức	Vinh	TC CNOTO K3BL	bằng cấp3
853	2520039	Lê Huy	Hoàng	TC CNOTO K3A	bằng cấp3
854	2520077	Nguyễn Đăng	Phong	TC CNOTO K3A	bằng cấp3
III	SV cao đẳng nghề Bảo vệ thực vật, công nghệ sinh học, công nghệ ô tô, điện công nghiệp, kỹ thuật chế biến món ăn.				
855	2466006	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	CĐ BVTV K2	
856	2466046	Nrông Quang	Bry	CĐ BVTV K2	
857	2466005	Trần Uy	Định	CĐ BVTV K2	
858	2466050	Phan Nhật	Hào	CĐ BVTV K2	
859	2466002	Nguyễn Văn	Mạnh	CĐ BVTV K2	
860	2466039	Nguyễn Phúc	Nguyên	CĐ BVTV K2	
861	2466032	Vũ Thị Yên	Nhi	CĐ BVTV K2	
862	2425031	Lê Phan Ngọc	Phú	CĐ BVTV K2	
863	2466034	Trần Thị Thanh	Thảo	CĐ BVTV K2	
864	2466007	Cù Dương Thiện	Tịnh	CĐ BVTV K2	
865	231425	Trần Thanh	Tú	CĐ BVTV K2	
866	2466001	Nguyễn Bá Tuấn	Vỹ	CĐ BVTV K2	
867	2425112	K'	Brát	CĐ CNOT K2A	
868	2425016	Hà Hữu	Chiến	CĐ CNOT K2A	
869	2425058	Lò Nguyễn Bảo	Đăng	CĐ CNOT K2A	
870	2425035	Nguyễn Đức Công	Danh	CĐ CNOT K2A	
871	2425013	Lê Đức Tiến	Đạt	CĐ CNOT K2A	
872	2425029	Lê Tuấn	Đạt	CĐ CNOT K2A	
873	2425022	Nguyễn Công	Đồng	CĐ CNOT K2A	
874	2456007	Trần Anh	Dũng	CĐ CNOT K2A	
875	2425144	Phạm Hòa	Giang	CĐ CNOT K2A	
876	2425017	Ka Să Rơ Jê Y	Hải	CĐ CNOT K2A	

877	2425004	Nguyễn Anh	Hào	CĐ CNOT K2A	
878	2425018	Trần Gia	Huy	CĐ CNOT K2A	
879	2425005	Đoàn Ngọc	Khánh	CĐ CNOT K2A	
880	2425009	Lê Anh	Khoa	CĐ CNOT K2A	
881	2425037	Trần Tùng	Lâm	CĐ CNOT K2A	
882	2425034	Nguyễn Văn Trường	Lộc	CĐ CNOT K2A	
883	2425142	Lâm Gia	Long	CĐ CNOT K2A	
884	2425141	Lường Đình	Nguyên	CĐ CNOT K2A	
885	2425024	K'	Nhật	CĐ CNOT K2A	
886	2425025	Dương Phương	Phước	CĐ CNOT K2A	
887	2425001	Bùi Văn K'	Tài	CĐ CNOT K2A	
888	2425011	Nguyễn Xuân	Tài	CĐ CNOT K2A	
889	2425020	Huỳnh Văn	Thành	CĐ CNOT K2A	
890	2425046	Kon Sa Ha Bảo	Tuấn	CĐ CNOT K2A	
891	2425475	Phạm Bảo	An	CĐ CNOT K2B	
892	2425113	Đặng Yên Bình	An	CĐ CNOT K2B	
893	2425126	Nguyễn Nhật Thiên	Ân	CĐ CNOT K2B	
894	2425071	Nguyễn Thành Quốc	Bảo	CĐ CNOT K2B	
895	2425472	Nguyễn Phương Hải	Đăng	CĐ CNOT K2B	
896	2425038	Ngô Quốc	Đạt	CĐ CNOT K2B	
897	2425138	Cơ Liêng	Ellô	CĐ CNOT K2B	
898	2425151	K' Ti	Gôn	CĐ CNOT K2B	
899	2425150	K' Antonie	Gus	CĐ CNOT K2B	
900	2425060	Nguyễn Anh	Hải	CĐ CNOT K2B	
901	2425474	Kơ Dong Ha	Hậu	CĐ CNOT K2B	
902	2425072	Lý Đức	Hòa	CĐ CNOT K2B	
903	2425042	Huỳnh Đức	Hoàng	CĐ CNOT K2B	
904	2425117	Trần Huy	Hoàng	CĐ CNOT K2B	
905	2425044	Kơ Să Se	Hun	CĐ CNOT K2B	
906	2425066	Lưu Bảo Gia	Huy	CĐ CNOT K2B	
907	2425070	Quách Quang	Huy	CĐ CNOT K2B	
908	2425055	Nguyễn Duy	Khánh	CĐ CNOT K2B	
909	2425057	Đinh Quang	Khánh	CĐ CNOT K2B	
910	2425012	Phạm Như	Khôi	CĐ CNOT K2B	
911	2425041	Bùi Xuân	Khôi	CĐ CNOT K2B	
912	2425115	Nguyễn Nam Nguyên	Khôi	CĐ CNOT K2B	
913	2425040	Lê Nguyễn Khánh	Lâm	CĐ CNOT K2B	
914	2425148	Jor Long Than	Lực	CĐ CNOT K2B	
915	2425062	Trần	Mỹ	CĐ CNOT K2B	
916	2425129	Lê Hoài	Nam	CĐ CNOT K2B	
917	2425059	Trần Diệp	Phong	CĐ CNOT K2B	
918	2425127	Liêu Hoàng Quốc	Phú	CĐ CNOT K2B	
919	2425073	Đặng Hữu	Phúc	CĐ CNOT K2B	

920	2425039	Nguyễn Văn	Thắng	CĐ CNOT K2B	
921	2425116	K'	Tình	CĐ CNOT K2B	
922	2425067	Lưu Nguyễn Minh	Triết	CĐ CNOT K2B	
923	2425090	Nguyễn Thế	Anh	CĐ CNOT K2C	
924	2445009	Nguyễn Thái	Bảo	CĐ CNOT K2C	
925	2425087	K'	Brựp	CĐ CNOT K2C	
926	2425479	Trần Văn	Chương	CĐ CNOT K2C	
927	231471	Nguyễn Thành	Danh	CĐ CNOT K2C	
928	2425106	Nguyễn Mạnh	Đạt	CĐ CNOT K2C	
929	2425036	K'	Duy	CĐ CNOT K2C	
930	2425074	Lê Huỳnh Khánh	Duy	CĐ CNOT K2C	
931	2425096	Dương Huy	Hoàng	CĐ CNOT K2C	
932	2425088	Nguyễn Ngọc Bảo	Huy	CĐ CNOT K2C	
933	2425094	Nguyễn Duy	Khang	CĐ CNOT K2C	
934	2425104	K'	Kiệt	CĐ CNOT K2C	
935	2425083	Pang Ting	Mwil	CĐ CNOT K2C	
936	2425122	K' Duy	Nghi	CĐ CNOT K2C	
937	2425123	Lưu Trọng	Nghĩa	CĐ CNOT K2C	
938	2425121	Nguyễn Cao	Nguyên	CĐ CNOT K2C	
939	2425079	Ừng Vành Quốc	Phong	CĐ CNOT K2C	
940	2425139	Lã Thanh	Phương	CĐ CNOT K2C	
941	2425075	Hồ Nguyễn Anh	Quân	CĐ CNOT K2C	
942	2425100	Cao Nguyễn Anh	Quân	CĐ CNOT K2C	
943	2425101	Trần Vinh	Quang	CĐ CNOT K2C	
944	2425098	Nguyễn Duy	Sơn	CĐ CNOT K2C	
945	2425140	Liêng Jrang Ha	TheDamin	CĐ CNOT K2C	
946	2425082	Hín Đạt	Tiến	CĐ CNOT K2C	
947	2425105	Bùi Nguyễn Anh	Tiến	CĐ CNOT K2C	
948	2425133	Tổng Phi	An	CĐ CNOT K2D	
949	2425023	Nguyễn Viết Anh Quốc	Dũng	CĐ CNOT K2D	
950	2445013	Nguyễn Trần Xuân	Dương	CĐ CNOT K2D	
951	2425485	Nguyễn Tấn	Hùng	CĐ CNOT K2D	
952	2425028	Nguyễn Văn	Khoa	CĐ CNOT K2D	
953	2425086	Trần Quốc	Kiên	CĐ CNOT K2D	
954	2425109	Vòng Hào	Nguyên	CĐ CNOT K2D	
955	2425027	Voòng Trung	Phát	CĐ CNOT K2D	
956	2425007	Nguyễn Thái Nhật	Quân	CĐ CNOT K2D	
957	2425477	Nguyễn Nhật	Quang	CĐ CNOT K2D	
958	2425488	Võ Minh	Quang	CĐ CNOT K2D	
959	2425047	Nguyễn Vinh	Quang	CĐ CNOT K2D	
960	2425003	Lâm Đỗ Văn	Tài	CĐ CNOT K2D	
961	2425136	Hoàng Quốc	Thái	CĐ CNOT K2D	

962	2425068	Nguyễn Kế	Thắng	CĐ CNOT K2D	
963	2425147	Trần Nguyễn Nhật	Thiên	CĐ CNOT K2D	
964	2425473	Bùi Đức	Tiến	CĐ CNOT K2D	
965	2425049	Phan Cảnh Minh	Trí	CĐ CNOT K2D	
966	2425120	Lê Văn Minh	Trí	CĐ CNOT K2D	
967	2425084	Trần Trọng	Tú	CĐ CNOT K2D	
968	2425111	Nguyễn Hoàng Tuấn	Tú	CĐ CNOT K2D	
969	2425130	Phạm Xuân	Tường	CĐ CNOT K2D	
970	2425069	Rô Da K'	Việt	CĐ CNOT K2D	
971	2425143	Hoàng Ngọc	Vinh	CĐ CNOT K2D	
972	2425054	Trần Duy	Vũ	CĐ CNOT K2D	
973	2425080	Ngô Vỹ Kỳ	Vương	CĐ CNOT K2D	
974	2425014	Trần Minh	Vỹ	CĐ CNOT K2D	
975	2465003	Phạm Vũ	Ánh	CĐ CNSH K2	
976	2465041	Trần Thị Quỳnh	Chi	CĐ CNSH K2	
977	2465036	Ka	Đìs	CĐ CNSH K2	
978	2465040	Lê Đào Khánh	Nghiêm	CĐ CNSH K2	
979	2465048	Trần Thị Kim	Oanh	CĐ CNSH K2	
980	2467035	Đỗ Tiến	Quang	CĐ CNSH K2	
981	2465042	Liêng Jrang Ma	Than	CĐ CNSH K2	
982	2465051	Võ Thảo	Trinh	CĐ CNSH K2	
983	231332	Hà Văn	Trung	CĐ CNSH K2	
984	2465054	Trần Hoàng	Vũ	CĐ CNSH K2	
985	2445025	Rơ Ông Jô	Áp	CĐ ĐCN K2	
986	2445004	Danh Tấn	Đạt	CĐ ĐCN K2	
987	2445017	Nguyễn Văn	Độ	CĐ ĐCN K2	
988	2445008	Nguyễn Văn	Đồng	CĐ ĐCN K2	
989	2445012	Nguyễn Hoàng Anh	Dũng	CĐ ĐCN K2	
990	2445003	Lê Thanh	Hậu	CĐ ĐCN K2	
991	2445033	Đỗ Trung	Hiếu	CĐ ĐCN K2	
992	2445016	Nguyễn Văn	Hoàng	CĐ ĐCN K2	
993	2445001	Lê Văn	Hùng	CĐ ĐCN K2	
994	2445005	Trần Võ Anh	Khoa	CĐ ĐCN K2	
995	2445028	Trần Trung	Kiên	CĐ ĐCN K2	
996	2445010	Phạm Lê Tuấn	Kiệt	CĐ ĐCN K2	
997	2445024	Trượng Thành	Lộc	CĐ ĐCN K2	
998	2445006	Nguyễn Sỹ Hùng	Mạnh	CĐ ĐCN K2	
999	2445011	Ngô Nguyễn Bảo	Nguyên	CĐ ĐCN K2	
1000	2445002	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	CĐ ĐCN K2	
1001	2445007	Mai Minh	Tân	CĐ ĐCN K2	
1002	2456005	Cil	TiGôn	CĐ ĐCN K2	
1003	2445039	Cil	Troal	CĐ ĐCN K2	
1004	2445023	Lưu Quang	Trưởng	CĐ ĐCN K2	

1005	2445014	Nông Văn	Việt	CĐ ĐCN K2	
1006	2445036	Nguyễn Minh	Vương	CĐ ĐCN K2	
1007	2435030	Nguyễn Hải	Anh	CĐ KTCBMA K2	
1008	2435117	Đông Bùi Quang	Anh	CĐ KTCBMA K2	
1009	2435024	Kră Jăn Don	Biêh	CĐ KTCBMA K2	
1010	2435047	Nguyễn Xuân	Chính	CĐ KTCBMA K2	
1011	2435007	Nguyễn Dương Công	Chương	CĐ KTCBMA K2	
1012	2435029	Nguyễn Hữu	Đạt	CĐ KTCBMA K2	
1013	2435040	Trịnh Tiến	Đạt	CĐ KTCBMA K2	
1014	2435048	Dương Thị	Hà	CĐ KTCBMA K2	
1015	2435004	Ngô Gia	Hung	CĐ KTCBMA K2	
1016	2435018	Ya	Huy	CĐ KTCBMA K2	
1017	2435013	Phạm Phú Đăng	Khoa	CĐ KTCBMA K2	
1018	231383	K'	Kiên	CĐ KTCBMA K2	
1019	2435044	Mai Gia	Kiệt	CĐ KTCBMA K2	
1020	2435111	Cil K'	Lĩ	CĐ KTCBMA K2	
1021	2435110	Trần Thành	Lộc	CĐ KTCBMA K2	
1022	2435108	Jor Long Ma	Mỹ	CĐ KTCBMA K2	
1023	2435112	Triệu Dương	Phi	CĐ KTCBMA K2	
1024	2435033	Cil K'	Poh	CĐ KTCBMA K2	
1025	2435010	Lê Phương	Quốc	CĐ KTCBMA K2	
1026	2435011	Vy Thị Thu	Thủy	CĐ KTCBMA K2	
1027	2435045	Rô Da	Tín	CĐ KTCBMA K2	
1028	2445026	Hoàng Anh	Vũ	CĐ KTCBMA K2	
1029	231626	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	CĐ BVTv K1	
1030	231503	Lơ Mu Za	Bảo	CĐ BVTv K1	
1031	231324	Kră Jăn Ha	Bên	CĐ BVTv K1	
1032	231290	K'	Bis	CĐ BVTv K1	
1033	231326	Lơ Mu Khin	By	CĐ BVTv K1	
1034	231245	Y	Eng	CĐ BVTv K1	
1035	231288	Lâm Ngọc	Huy	CĐ BVTv K1	
1036	231328	Lơ Mu Sa	Lê	CĐ BVTv K1	
1037	231304	Nguyễn Bùi Nhật	Long	CĐ BVTv K1	
1038	231659	Hoàng Đình	Luân	CĐ BVTv K1	
1039	231327	Lơ Mu Ha Thê	Mìn	CĐ BVTv K1	
1040	231261	Nguyễn Hồng	Minh	CĐ BVTv K1	
1041	231504	Lơ Mu Hoài	My	CĐ BVTv K1	
1042	231502	Liêng Hót Ha	Nam	CĐ BVTv K1	
1043	231351	Lơ Mu Ju	Nem	CĐ BVTv K1	
1044	231336	Vũ Thị Thảo	Nguyên	CĐ BVTv K1	
1045	231337	Kon Sa	Rét	CĐ BVTv K1	
1046	231374	Lơ Mu Y	Săk	CĐ BVTv K1	
1047	231601	Nguyễn Đức	Thịnh	CĐ BVTv K1	

1048	231387	Vy Nhật	Tiến	CĐ BVTV K1	
1049	231325	Hồ Đăng	Viễn	CĐ BVTV K1	
1050	231364	Nguyễn Xuân	Vũ	CĐ BVTV K1	
1051	231588	Phạm Lê Tuấn	Anh	CĐ CNOT K1A	
1052	231258	Nguyễn Bá Công	Bằng	CĐ CNOT K1A	
1053	231285	Nguyễn Vũ Hoàng	Hà	CĐ CNOT K1A	
1054	231254	Dương Lê Lý	Hải	CĐ CNOT K1A	
1055	231286	Lê Đức	Hải	CĐ CNOT K1A	
1056	231309	Trương Phú Huy	Hoàng	CĐ CNOT K1A	
1057	231295	Lê Quốc	Huy	CĐ CNOT K1A	
1058	231609	Kră Jan	Juin	CĐ CNOT K1A	
1059	231272	Trần Thanh	Lâm	CĐ CNOT K1A	
1060	231267	Võ Trịnh Thiên	Nam	CĐ CNOT K1A	
1061	231278	Nguyễn Văn	Nghĩa	CĐ CNOT K1A	
1062	231247	Huỳnh Nguyễn Thanh	Nhân	CĐ CNOT K1A	
1063	231281	K'	Phong	CĐ CNOT K1A	
1064	231260	Nguyễn Đăng Trường	Phúc	CĐ CNOT K1A	
1065	231307	Lê Duy	Quang	CĐ CNOT K1A	
1066	231526	Võ Quốc	Sỹ	CĐ CNOT K1A	
1067	231266	Lưu Xuân	Thành	CĐ CNOT K1A	
1068	231248	Đỗ Hoài	Thương	CĐ CNOT K1A	
1069	231311	Tou Prong	Tiến	CĐ CNOT K1A	
1070	231306	K'	Tôn	CĐ CNOT K1A	
1071	231250	Nguyễn Trọng	Tú	CĐ CNOT K1A	
1072	231399	Lê Huỳnh Quốc	Bảo	CĐ CNOT K1B	
1073	231409	Hoàng Văn	Cương	CĐ CNOT K1B	
1074	231419	Trần Hữu Công	Danh	CĐ CNOT K1B	
1075	231338	Nguyễn Quang	Đạt	CĐ CNOT K1B	
1076	231341	Nguyễn Tiên	Đạt	CĐ CNOT K1B	
1077	231400	Thái Bảo	Duy	CĐ CNOT K1B	
1078	231333	Nguyễn Hoàng Thành	Gia	CĐ CNOT K1B	
1079	231389	Kơ Să Ha	Hội	CĐ CNOT K1B	
1080	231321	Đoàn Tấn	Hưng	CĐ CNOT K1B	
1081	231407	Lê Sỹ	Hưng	CĐ CNOT K1B	
1082	231339	Trần Gia	Huy	CĐ CNOT K1B	
1083	231428	Trần Anh	Khoa	CĐ CNOT K1B	
1084	231377	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CĐ CNOT K1B	
1085	231416	Kon Sơ K' Rich	Ky	CĐ CNOT K1B	
1086	231410	Trần Văn	Lộc	CĐ CNOT K1B	
1087	231434	Nguyễn Văn	Minh	CĐ CNOT K1B	
1088	231334	Rơ Ông Ha	Thái	CĐ CNOT K1B	
1089	231397	Huỳnh Tấn Nhân	Thành	CĐ CNOT K1B	
1090	231375	Tô Văn	Toàn	CĐ CNOT K1B	

1091	231432	Đặng Nguyên	Toàn	CĐ CNOT K1B	
1092	231348	Lơ Mu Minh	Vương	CĐ CNOT K1B	
1093	231468	Da Gout	Brim	CĐ CNOT K1C	
1094	231312	Cill	Buil	CĐ CNOT K1C	
1095	231461	Trần Duy Hải	Đặng	CĐ CNOT K1C	
1096	231455	Trần Văn	Đạt	CĐ CNOT K1C	
1097	231624	Vũ Thành	Duy	CĐ CNOT K1C	
1098	231438	Tạ Văn	Hiếu	CĐ CNOT K1C	
1099	231507	Nguyễn Phước	Hoàng	CĐ CNOT K1C	
1100	231449	Võ Minh	Huy	CĐ CNOT K1C	
1101	231270	Phạm Đăng	Khoa	CĐ CNOT K1C	
1102	231474	Trương Vũ	Khương	CĐ CNOT K1C	
1103	231462	Nguyễn Hoàng Khải	Lam	CĐ CNOT K1C	
1104	231666	Sỳ Phóng	Lồng	CĐ CNOT K1C	
1105	231435	Tân Văn	Quyết	CĐ CNOT K1C	
1106	231263	Da Gout	Ruil	CĐ CNOT K1C	
1107	231465	Cil	Sam	CĐ CNOT K1C	
1108	231463	Nguyễn Thế	Sơn	CĐ CNOT K1C	
1109	231314	Lưu Minh	Thành	CĐ CNOT K1C	
1110	231470	Trần Minh	Tín	CĐ CNOT K1C	
1111	231317	Nguyễn Hoàng	Tú	CĐ CNOT K1C	
1112	231472	Phan Huỳnh Huy	Vũ	CĐ CNOT K1C	
1113	231627	Nguyễn Chế	Bảo	CĐ CNSH K1	
1114	231303	Lương Thị Thu	Hà	CĐ CNSH K1	
1115	231388	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	CĐ CNSH K1	
1116	231246	Lưu Kim	Mỹ	CĐ CNSH K1	
1117	231671	Tô Thị Như	Ngọc	CĐ CNSH K1	
1118	231579	Nguyễn Ngô Hồng	Ngọc	CĐ CNSH K1	
1119	231569	Phạm Thị Hạnh	Nguyên	CĐ CNSH K1	
1120	231253	Hồ Thị Yến	Nhi	CĐ CNSH K1	
1121	231251	Hồ Khánh	Thoại	CĐ CNSH K1	
1122	231353	Đặng Thị	Trình	CĐ CNSH K1	
1123	231365	Nông Thị Tú	Trình	CĐ CNSH K1	
1124	231486	Nguyễn Thị Lan	Trình	CĐ CNSH K1	
1125	231628	Hồ Thanh	Trúc	CĐ CNSH K1	
1126	231473	Nguyễn Anh	Tú	CĐ CNSH K1	
1127	231415	Phan Ngô Quốc	Anh	CĐ ĐCN K1	
1128	231382	Huỳnh Văn	Cảnh	CĐ ĐCN K1	
1129	231446	K' Giang	Diễn	CĐ ĐCN K1	
1130	231357	Hoàng Tiến	Hoan	CĐ ĐCN K1	
1131	231370	Quảng Đại Quốc	Hưng	CĐ ĐCN K1	
1132	231355	Nguyễn Quốc	Huy	CĐ ĐCN K1	
1133	231638	Trần Cao	Nguyên	CĐ ĐCN K1	

1134	231293	Lâu Mỹ	Phát	CĐ ĐCN K1	
1135	231693	Cil Múp Ha	Phong	CĐ ĐCN K1	
1136	231447	Lê Hồng	Phong	CĐ ĐCN K1	
1137	231545	Trần Gia	Phong	CĐ ĐCN K1	
1138	231571	Nguyễn Tuấn	Tài	CĐ ĐCN K1	
1139	231330	Cao Văn	Thạo	CĐ ĐCN K1	
1140	231356	Mã Quốc	Thiên	CĐ ĐCN K1	
1141	231637	Nguyễn Khiêm	Thuận	CĐ ĐCN K1	
1142	231498	Đào Công Tót	Ti	CĐ ĐCN K1	
1143	231294	K'	Tinh	CĐ ĐCN K1	
1144	231294	Klong Ha	Thuận	CĐ ĐCN K1	
1145	231257	Đỗ Ngọc	Toàn	CĐ ĐCN K1	
1146	231268	Lê Ngọc	Tứ	CĐ ĐCN K1	
1147	230323	Trương Thị	Bạch	CĐ KTCBMA K1	
1148	231591	Ngôn Thành	Công	CĐ KTCBMA K1	
1149	231537	Hà Mạnh	Dũng	CĐ KTCBMA K1	
1150	231500	Ma	Duyên	CĐ KTCBMA K1	
1151	231421	Nguyễn Quốc	Hưng	CĐ KTCBMA K1	
1152	231262	Trần Thái	Khang	CĐ KTCBMA K1	
1153	231618	Liêng Jrang Huệ	My	CĐ KTCBMA K1	
1154	231430	Lê Trọng	Nghĩa	CĐ KTCBMA K1	
1155	231466	Lâm Văn	Quang	CĐ KTCBMA K1	
1156	231518	Vũ Duy	Sáng	CĐ KTCBMA K1	
1157	231331	Nguyễn Ngọc	Sơn	CĐ KTCBMA K1	
1158	231344	Đinh Thái Minh	Tài	CĐ KTCBMA K1	
1159	231437	Hồ Lê Duy	Tân	CĐ KTCBMA K1	
1160	231515	Cil K'	Tham	CĐ KTCBMA K1	
1161	231350	Trần Ngọc	Thịnh	CĐ KTCBMA K1	
1162	231378	Phạm Đức	Tiến	CĐ KTCBMA K1	
1163	231692	Châu Thị Huyền	Trân	CĐ KTCBMA K1	
1164	231457	Lê Thanh	Tùng	CĐ KTCBMA K1	
1165	2566071	Hoàng Đình Nhật	Anh	CĐ BVTV K3	
1166	2566089	Trần Hải	Âu	CĐ BVTV K3	
1167	2566073	Trương Hải	Đăng	CĐ BVTV K3	
1168	2566076	Dong Gur An	Drê	CĐ BVTV K3	
1169	2566003	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	CĐ BVTV K3	
1170	2566093	Nguyễn Bùi Viết	Hoàng	CĐ BVTV K3	
1171	2566006	Trương Trần Duy	Khang	CĐ BVTV K3	
1172	2566057	Nguyễn Anh	Kiệt	CĐ BVTV K3	
1173	2566060	Kơ Să Si	Lân	CĐ BVTV K3	
1174	2566082	Trần Thị Ngọc	Linh	CĐ BVTV K3	
1175	2566058	Trần Thị Hồng	Mỹ	CĐ BVTV K3	
1176	2566067	Nguyễn Quang	Sáng	CĐ BVTV K3	

1177	2566066	Kră Jañ Ha My	Sel	CĐ BVTV K3	
1178	2566002	Mai Tấn	Tài	CĐ BVTV K3	
1179	2566087	Đặng	Toàn	CĐ BVTV K3	
1180	2500051	Nguyễn Hoàng Đình	Tùng	CĐ BVTV K3	
1181	2566009	Nguyễn Hoàng	Việt	CĐ BVTV K3	
1182	2500002	Trịnh Xuân	Bắc	CĐ CNOT K3A	
1183	2500074	Hoàng Ngọc	Chí	CĐ CNOT K3A	
1184	2500177	Nguyễn Văn	Đạt	CĐ CNOT K3A	
1185	2500050	Ngũ Anh	Đức	CĐ CNOT K3A	
1186	2500093	Võ Văn	Dũng	CĐ CNOT K3A	
1187	2500016	K'	Guyn	CĐ CNOT K3A	
1188	2500202	Lê Minh	Hiếu	CĐ CNOT K3A	
1189	2500207	Trần Trung	Hiếu	CĐ CNOT K3A	
1190	2500136	Hoàng Trung	Hiếu	CĐ CNOT K3A	
1191	2500014	Phạm Văn	Học	CĐ CNOT K3A	
1192	2500029	Lê Gia	Hung	CĐ CNOT K3A	
1193	2500043	Nguyễn Phan Minh	Khang	CĐ CNOT K3A	
1194	2500195	Dương Đăng	Khoa	CĐ CNOT K3A	
1195	2500005	Đinh Văn	Lâm	CĐ CNOT K3A	
1196	2500135	Nguyễn Bảo	Long	CĐ CNOT K3A	
1197	2500032	Hồ Đức	Mạnh	CĐ CNOT K3A	
1198	2500134	Lưu Trọng	Minh	CĐ CNOT K3A	
1199	2500019	Trần Hoài	Nam	CĐ CNOT K3A	
1200	2500081	Tou Neh Dam	Paul	CĐ CNOT K3A	
1201	2500176	Kon Sa Ha	Phước	CĐ CNOT K3A	
1202	2500094	Nguyễn Đăng	Quân	CĐ CNOT K3A	
1203	2500067	Sùng A	Quý	CĐ CNOT K3A	
1204	2500091	Nguyễn Lê Đức	Tâm	CĐ CNOT K3A	
1205	2500097	Lâm Quang	Thi	CĐ CNOT K3A	
1206	2500063	Đặng Thạch	Thiên	CĐ CNOT K3A	
1207	2500057	Trần Ngọc	Thiệu	CĐ CNOT K3A	
1208	2500078	Mai Hữu	Thọ	CĐ CNOT K3A	
1209	2500006	Đỗ Trường	Thuần	CĐ CNOT K3A	
1210	2500013	Nguyễn Văn	Tiến	CĐ CNOT K3A	
1211	2500116	Liêng Jrang Ha	Tinh	CĐ CNOT K3A	
1212	2500004	Vũ Thành	Trung	CĐ CNOT K3A	
1213	2500092	Nguyễn Tuấn	Tú	CĐ CNOT K3A	
1214	2500100	Phạm Minh	Tuấn	CĐ CNOT K3A	
1215	2500045	Nông Hùng	Vĩ	CĐ CNOT K3A	
1216	2500039	Lý Quang	Vinh	CĐ CNOT K3A	
1217	2500072	Nguyễn Hoàng	Vũ	CĐ CNOT K3A	
1218	2500106	Lương Nguyễn Chí	Bảo	CĐ CNOT K3B	
1219	2500025	K'	Bius	CĐ CNOT K3B	

1220	2500198	K'	Chuyts	CĐ CNOT K3B	
1221	2500180	Lê Tấn	Công	CĐ CNOT K3B	
1222	2500163	Hồ Văn	Cường	CĐ CNOT K3B	
1223	2500066	Nguyễn Tuấn	Đạt	CĐ CNOT K3B	
1224	2500104	Nguyễn Tiến	Đạt	CĐ CNOT K3B	
1225	2500046	Nguyễn Đăng Bảo	Duy	CĐ CNOT K3B	
1226	2500082	Lê Bá	Hộ	CĐ CNOT K3B	
1227	2500107	Đàm Minh	Hoàng	CĐ CNOT K3B	
1228	2500114	Đinh Tiến	Hùng	CĐ CNOT K3B	
1229	2500162	Lâm Tuấn	Hưng	CĐ CNOT K3B	
1230	2500071	Nhữ Hoàng Quốc	Huy	CĐ CNOT K3B	
1231	2500203	Phan Quốc	Khôi	CĐ CNOT K3B	
1232	2500105	Đặng Xuân	Kiên	CĐ CNOT K3B	
1233	2500145	K'	Luật	CĐ CNOT K3B	
1234	2500161	Cil Pam E	Ly	CĐ CNOT K3B	
1235	2500110	Voòng Thành	Nghiệp	CĐ CNOT K3B	
1236	2500008	Lày Hải	Nguyên	CĐ CNOT K3B	
1237	2500156	Huỳnh Phúc Sỹ	Nguyên	CĐ CNOT K3B	
1238	2500054	Nguyễn Minh	Quân	CĐ CNOT K3B	
1239	2500159	Cil Múp Ha	Quốc	CĐ CNOT K3B	
1240	2500076	Trần Đình	Tâm	CĐ CNOT K3B	
1241	2500113	Hồ Ngọc	Thạch	CĐ CNOT K3B	
1242	2500033	Nguyễn Vạn	Thành	CĐ CNOT K3B	
1243	2500060	Huỳnh Ngô	Thiện	CĐ CNOT K3B	
1244	2500023	Nguyễn Hữu	Thịnh	CĐ CNOT K3B	
1245	2500042	Đàm Minh	Thức	CĐ CNOT K3B	
1246	2500064	Lê Quang	Trung	CĐ CNOT K3B	
1247	2500183	K'	Tuys	CĐ CNOT K3B	
1248	2500146	Lý Thiên	Vương	CĐ CNOT K3B	
1249	2500188	Nguyễn Văn	Bảo	CĐ CNOT K3C	
1250	2500127	Tạ Minh	Chương	CĐ CNOT K3C	
1251	2500079	Mơ Ou	Diễn	CĐ CNOT K3C	
1252	2500061	La Triệu	Duy	CĐ CNOT K3C	
1253	2500164	Lơ Mu Ju	Er	CĐ CNOT K3C	
1254	2500088	Chế Ngọc Nhật	Gia	CĐ CNOT K3C	
1255	2500132	Vương Đình Nhật	Hoàng	CĐ CNOT K3C	
1256	2500024	Bùi Ngọc Gia	Hưng	CĐ CNOT K3C	
1257	2500167	Trần Gia	Huy	CĐ CNOT K3C	
1258	2500077	Hà Xuân	Khải	CĐ CNOT K3C	
1259	2500102	Lâm Quốc	Khang	CĐ CNOT K3C	
1260	2500048	Kon Sơ	Khelly	CĐ CNOT K3C	
1261	2500121	Võ Việt	Khôi	CĐ CNOT K3C	
1262	2500115	Lơ Mu Tha	Lét	CĐ CNOT K3C	

1263	2500015	Cill Ha Ju	Lish	CĐ CNOT K3C	
1264	2500049	Nguyễn Lê Bảo	Minh	CĐ CNOT K3C	
1265	2500131	Nguyễn Lê Hải	Nam	CĐ CNOT K3C	
1266	2500096	Mai Vũ Hoàng	Nguyên	CĐ CNOT K3C	
1267	2500020	Trương Văn Quốc	Nhân	CĐ CNOT K3C	
1268	2500036	Trịnh Hoàng	Phúc	CĐ CNOT K3C	
1269	2500124	Lê Lý Thanh	Quân	CĐ CNOT K3C	
1270	2425048	Nguyễn Văn	Quang	CĐ CNOT K3C	
1271	2500095	Nguyễn Lê Trung	Sơn	CĐ CNOT K3C	
1272	2500152	Nguyễn Hoàng Nam	Thiên	CĐ CNOT K3C	
1273	2500165	Lơ Mu Ha	Thoanh	CĐ CNOT K3C	
1274	2500150	K'	Vĩ	CĐ CNOT K3C	
1275	2500133	Bùi Nam	Việt	CĐ CNOT K3C	
1276	2500194	K'	Brúch	CĐ CNOT K3D	
1277	2500158	Đỗ Hoàng	Danh	CĐ CNOT K3D	
1278	2500205	Trần Quốc	Đạt	CĐ CNOT K3D	
1279	2500047	Thái Đình	Dương	CĐ CNOT K3D	
1280	2500080	Lơ Mu A	Ghe	CĐ CNOT K3D	
1281	2500083	Hồ Lê Hữu	Hậu	CĐ CNOT K3D	
1282	2500059	Trần Đoàn Minh	Hiếu	CĐ CNOT K3D	
1283	2500112	Lộ Minh	Hoàng	CĐ CNOT K3D	
1284	2500031	Nguyễn Quốc	Hưng	CĐ CNOT K3D	
1285	2500118	Lơ Mu Ha	Jiô Si A	CĐ CNOT K3D	
1286	2500089	Đoàn Vương	Khanh	CĐ CNOT K3D	
1287	2500098	Vũ Trần Quốc	Khánh	CĐ CNOT K3D	
1288	2500056	Lâm Văn	Khoa	CĐ CNOT K3D	
1289	2500175	Nguyễn Lê Phúc	Lâm	CĐ CNOT K3D	
1290	2500090	Nguyễn Minh	Lợi	CĐ CNOT K3D	
1291	2500022	Phan Nguyễn Hoàng	Luân	CĐ CNOT K3D	
1292	2500070	Hoàng Công Hữu	Mẫn	CĐ CNOT K3D	
1293	2500026	Bàng Duy	Mạnh	CĐ CNOT K3D	
1294	2500009	Nguyễn Hoàng Trung	Nhân	CĐ CNOT K3D	
1295	2500144	Trương Nguyên	Phát	CĐ CNOT K3D	
1296	2500126	Trần Minh	Sang	CĐ CNOT K3D	
1297	2500010	Nguyễn Vũ Đức	Tài	CĐ CNOT K3D	
1298	2500034	Võ Minh	Thắng	CĐ CNOT K3D	
1299	2500171	Phạm Minh	Thành	CĐ CNOT K3D	
1300	2500123	Võ Minh	Thiện	CĐ CNOT K3D	
1301	2500125	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	CĐ CNOT K3D	
1302	2500173	Lô Tuấn	Tú	CĐ CNOT K3D	
1303	2500030	Khương Hải	Đăng	CĐ CNOT K3LT	
1304	2500069	Đồng K' ÁP Bra	Han	CĐ CNOT K3LT	
1305	2500040	Nguyễn Văn	Hòa	CĐ CNOT K3LT	

1306	2500178	Nguyễn Ngọc Bảo	Huy	CĐ CNOT K3LT	
1307	2500028	Nông Nhật	Long	CĐ CNOT K3LT	
1308	2500206	Ngô Hải	Luân	CĐ CNOT K3LT	
1309	2500007	Hoàng Anh	Nhật	CĐ CNOT K3LT	
1310	2500153	Nguyễn Văn	Phong	CĐ CNOT K3LT	
1311	2500184	Ngô Trần An	Phước	CĐ CNOT K3LT	
1312	2500021	Hoàng Giang	Sơn	CĐ CNOT K3LT	
1313	2500103	Vũ Tiến	Thành	CĐ CNOT K3LT	
1314	2500065	K'	Trọng	CĐ CNOT K3LT	
1315	2500157	Trịnh Viết	Trường	CĐ CNOT K3LT	
1316	2500086	Mai Hồ Anh	Vũ	CĐ CNOT K3LT	
1317	2500204	Phan Thành Thiên	Đăng	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1318	2500181	Ngô Việt	Đức	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1319	2500196	Vũ Anh	Hậu	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1320	2500192	Đinh Duy	Khánh	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1321	2500185	Đỗ Hoàng	Lộc	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1322	2500182	Bùi Tuấn	Long	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1323	2500190	Vũ Thanh	Tâm	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1324	2500179	Nguyễn Duy	Thiên	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1325	2500197	Trịnh Phước	Thọ	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1326	2500186	Bùi Quang	Tiến	CĐ CNOTO K3LT_BL	
1327	2565068	Lơ Mu La	Chem	CĐ CNSH K3	
1328	2565090	Đinh Phan Mỹ	Duyên	CĐ CNSH K3	
1329	2565077	Nguyễn Phạm Quỳnh	Giao	CĐ CNSH K3	
1330	2565059	Thạch Thị Thu	Hiền	CĐ CNSH K3	
1331	2565097	Liêng Jrang Ha	Khôi	CĐ CNSH K3	
1332	2565072	Kơ Să Bên Ja	Mìn	CĐ CNSH K3	
1333	2415020	Kră Jăn Ha Ju	Nas	CĐ CNSH K3	
1334	2565074	Lê Thị	Ngân	CĐ CNSH K3	
1335	2565084	Lê Nguyễn Minh	Nhật	CĐ CNSH K3	
1336	2565056	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	CĐ CNSH K3	
1337	2565007	Lơ Mu Ha Ju	Nia	CĐ CNSH K3	
1338	2500055	K'	Níc	CĐ CNSH K3	
1339	2565008	Lơ Mu Ha Khe	Ry	CĐ CNSH K3	
1340	2565069	Trần Minh	Thông	CĐ CNSH K3	
1341	2565083	Bùi Đồng Anh	Thư	CĐ CNSH K3	
1342	2500053	K'	Thức	CĐ CNSH K3	
1343	2537035	Phạm Võ Bảo	Trâm	CĐ CNSH K3	
1344	2568011	Đinh Phan Tú	Uyên	CĐ CNSH K3	
1345	2565078	Ka	Vy	CĐ CNSH K3	
1346	2565004	Đặng Thị Triệu	Vy	CĐ CNSH K3	
1347	2565081	Lai Trần Thiên	Long	CĐ CNSH K3LT	
1348	2565010	Nguyễn Hoàng Nhất	Phi	CĐ CNSH K3LT	

1349	2565064	Nguyễn Ngọc Trọng	Tín	CĐ CNSH K3LT	
1350	2545002	Nguyễn Quốc	Anh	CĐ ĐCN K3	
1351	2545040	Phạm Tuấn	Anh	CĐ ĐCN K3	
1352	2545046	Văn Hữu	Anh	CĐ ĐCN K3	
1353	2545012	Trịnh Gia	Bảo	CĐ ĐCN K3	
1354	2545015	Lê Nguyễn Khánh	Đăng	CĐ ĐCN K3	
1355	2545021	Lơ Mu Ha	Đoàn	CĐ ĐCN K3	
1356	2545026	Thập Hoàng Anh	Dũ	CĐ ĐCN K3	
1357	2545027	Thân Đức	Dũng	CĐ ĐCN K3	
1358	2545044	Nguyễn Đan Đình	Duy	CĐ ĐCN K3	
1359	2545001	Phạm Giao	Hòa	CĐ ĐCN K3	
1360	2545013	Nguyễn Việt	Hoài	CĐ ĐCN K3	
1361	2545022	Trần Lê Việt	Hoàng	CĐ ĐCN K3	
1362	2545008	Nguyễn Đăng Gia	Huy	CĐ ĐCN K3	
1363	2545035	Moul	Jong	CĐ ĐCN K3	
1364	2545010	Lương Duy	Khang	CĐ ĐCN K3	
1365	2545003	Phan Nguyễn Duy	Khánh	CĐ ĐCN K3	
1366	2545025	Đinh Minh	Khôi	CĐ ĐCN K3	
1367	2545024	Quảng Thành	Khương	CĐ ĐCN K3	
1368	2545020	Cao Hoàng Phúc	Lộc	CĐ ĐCN K3	
1369	2545043	Vương Anh	Nam	CĐ ĐCN K3	
1370	2545030	Tou Prong	Nghĩa	CĐ ĐCN K3	
1371	2545029	Ngô Đình Thế	Nguyên	CĐ ĐCN K3	
1372	2545017	Nguyễn Phạm Khánh	Nguyên	CĐ ĐCN K3	
1373	2545042	Nguyễn Thành	Nhân	CĐ ĐCN K3	
1374	2545007	Nguyễn Văn	Quang	CĐ ĐCN K3	
1375	2545016	Nguyễn Hữu	Quyền	CĐ ĐCN K3	
1376	2545009	Bùi Quang	Thái	CĐ ĐCN K3	
1377	2545041	Đàng Trương Duy	Thái	CĐ ĐCN K3	
1378	2545023	Bình Phú	Thành	CĐ ĐCN K3	
1379	2545019	Tou Prong	Thuận	CĐ ĐCN K3	
1380	2545038	Nguyễn Hoàng Trung	Trực	CĐ ĐCN K3	
1381	2545006	Nguyễn Văn	Trung	CĐ ĐCN K3	
1382	2545045	Phạm Minh	Tuấn	CĐ ĐCN K3	
1383	2545014	Hoàng Trọng	Tuệ	CĐ ĐCN K3	
1384	2545031	Lê Đức Thanh	Tùng	CĐ ĐCN K3	
1385	2545005	Lê Vũ	Tường	CĐ ĐCN K3	
1386	2545028	Ngô Công	Vinh	CĐ ĐCN K3	
1387	2545004	Chường Thế	Vinh	CĐ ĐCN K3	
1388	2545018	Bùi Minh	Vương	CĐ ĐCN K3	
1389	2545036	Nguyễn Trung	Hiếu	CĐ ĐCN K3LT	
1390	2545034	Đinh Lê Minh	Phương	CĐ ĐCN K3LT	

1391	2535052	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	CĐ KTCBMA K3A	
1392	2535080	Trần Quốc	Bảo	CĐ KTCBMA K3A	
1393	2535065	Luân Tiểu	Bối	CĐ KTCBMA K3A	
1394	2535048	K'	Cam	CĐ KTCBMA K3A	
1395	2535084	Nguyễn Lê Bảo	Châu	CĐ KTCBMA K3A	
1396	2535038	Voòng Trung	Cường	CĐ KTCBMA K3A	
1397	2535047	Lê Trần Trung	Hậu	CĐ KTCBMA K3A	
1398	2535093	Huỳnh Anh	Huy	CĐ KTCBMA K3A	
1399	2535058	Kơ Să K' Ly	Jan	CĐ KTCBMA K3A	
1400	2535083	Kră Jăn K'	Bình	CĐ KTCBMA K3A	
1401	2535082	Kơ Tría K'	Thom	CĐ KTCBMA K3A	
1402	2535056	Tạ Nhĩ	Khang	CĐ KTCBMA K3A	
1403	2515009	Kon Sa	Kô	CĐ KTCBMA K3A	
1404	2535015	Đỗ Thị Khánh	Linh	CĐ KTCBMA K3A	
1405	2535021	Nguyễn Quang	Long	CĐ KTCBMA K3A	
1406	2535031	Nguyễn Trần Anh	Minh	CĐ KTCBMA K3A	
1407	2535011	Đặng Phương	Nam	CĐ KTCBMA K3A	
1408	2535079	Võ Thị Thảo	Như	CĐ KTCBMA K3A	
1409	2535023	Ngô Đại	Phát	CĐ KTCBMA K3A	
1410	2535025	Đỗ Đặng Đình	Phúc	CĐ KTCBMA K3A	
1411	2535049	Nguyễn Thái	Quang	CĐ KTCBMA K3A	
1412	2535041	Trần Thế	Trận	CĐ KTCBMA K3A	
1413	2535044	Trần Quốc	Trung	CĐ KTCBMA K3A	
1414	2535002	Lê Thanh	Tùng	CĐ KTCBMA K3A	
1415	2535040	Bùi Trung	Việt	CĐ KTCBMA K3A	
1416	2535013	Trần Minh	Vũ	CĐ KTCBMA K3A	
1417	2535051	Lâm Hoài Phương	Vy	CĐ KTCBMA K3A	
1418	2535088	Lương Vũ Hoàng	Ấn	CĐ KTCBMA K3B	
1419	2535092	Triệu Hoà	Bảo	CĐ KTCBMA K3B	
1420	2535036	Trương Ngọc Thiên	Bảo	CĐ KTCBMA K3B	
1421	2535020	Trần Nguyên	Cương	CĐ KTCBMA K3B	
1422	2535059	Trần Văn	Hoàng	CĐ KTCBMA K3B	
1423	2535037	Đinh Xuân	Khải	CĐ KTCBMA K3B	
1424	2535054	Trần Bảo	Khang	CĐ KTCBMA K3B	
1425	2535028	Lê Trần Đăng	Khoa	CĐ KTCBMA K3B	
1426	2535009	Trần Quang	Long	CĐ KTCBMA K3B	
1427	2535001	Phạm Thanh	Minh	CĐ KTCBMA K3B	
1428	2535091	Trần Hữu	Nghĩa	CĐ KTCBMA K3B	
1429	2535057	Lê Hoàng	Nguyên	CĐ KTCBMA K3B	
1430	2535004	Đinh Tấn	Pháp	CĐ KTCBMA K3B	
1431	2535053	Lê Minh	Quang	CĐ KTCBMA K3B	
1432	2535055	Trần Ngọc	Quyền	CĐ KTCBMA K3B	
1433	2535096	Phạm Văn	Tài	CĐ KTCBMA K3B	

1434	2535039	Nguyễn Nông Quốc	Thịnh	CĐ KTCBMA K3B	
1435	2535089	Trần Khánh	Thùy	CĐ KTCBMA K3B	
1436	2535014	Sần Phương	Trinh	CĐ KTCBMA K3B	
1437	2535007	Nguyễn Duy	Trường	CĐ KTCBMA K3B	
1438	2535042	Đặng Hạo	Văn	CĐ KTCBMA K3B	
1439	2535018	Bonnor	Vil	CĐ KTCBMA K3B	
1440	2535081	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	CĐ KTCBMA K3LT	
1441	2535090	Phạm Thị Mỹ	Duyên	CĐ KTCBMA K3LT	
1442	2535027	Lê Thanh	Hung	CĐ KTCBMA K3LT	
1443	2535109	Dương Đức	Lợi	CĐ KTCBMA K3LT	
1444	2535005	Phạm Cao	Sơn	CĐ KTCBMA K3LT	
1445	2535108	Vũ Minh	Thuận	CĐ KTCBMA K3LT	
C	Đối tượng giảm 50% học phí				
I	SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.				
1446	231469	Châu Nguyên	Hùng	CĐ QTNH K1	Con công nhân cha bị tai nạn lao động

Tổng số học sinh sinh viên 1446./.